

**CHỦ ĐỀ 5: LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN - HIỆN ĐẠI**  
**Bài 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP**  
**(TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu diễn ra chủ yếu ở đâu?

- A.** Nhật Bản.                      **B.** Anh.                      **C.** Đức.                      **D.** Ấn Độ.

**Câu 2.** Một trong những địa điểm diễn ra hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh là

- A.** Ấn Độ.                      **B.** Liên Xô.                      **C.** Ba Lan.                      **D.** Pháp.

**Câu 3.** Năm 1908, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

- A.** Hội liên hiệp thuộc địa.                      **C.** Mặt trận Việt – Miên - Lào.  
**B.** Điền - Quế - Việt liên minh.                      **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 4.** Một trong những địa điểm mà Nguyễn Ái Quốc thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1911 đến năm 1920 là

- A.** Trung Quốc                      **B.** Liên Xô.                      **C.** Thái Lan.                      **D.** Pháp.

**Câu 5.** Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911 - 1930 là

- A.** Hội liên hiệp thuộc địa.                      **C.** Mặt trận Việt - Miên - Lào.  
**B.** Điền Quế Việt liên minh.                      **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 6.** Trong giai đoạn từ năm 1923 đến năm 1927, Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện hoạt động đối ngoại ở

- A.** Ấn Độ.                      **B.** Liên Xô.                      **C.** Thái Lan.                      **D.** Tây Âu.

**Câu 7.** Năm 1905, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào nào sau đây?

- A.** Duy Tân.                      **B.** Phục Việt.                      **C.** Đông Du.                      **D.** Hưng Nam.

**Câu 8.** Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930 - 1945 là

- A.** Hội liên hiệp thuộc địa.                      **B.** Hội đồng tương trợ kinh tế.  
**C.** Đảng Cộng sản Trung Quốc.                      **D.** Tổ chức phòng thủ Vác-sa-va.

**Câu 9.** Trong những năm 1930 – 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức quyên góp giúp đỡ nạn nhân chiến tranh ở nước nào sau đây?

- A.** Triều Tiên.                      **B.** Hàn Quốc.                      **C.** Trung Quốc.                      **D.** Nhật Bản.

**Câu 10.** Một trong những tổ chức mà Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập trong quá trình tìm đường cứu nước (1911 - 1941) là

- A.** Đảng xã hội Pháp.                      **C.** Đảng Cộng sản Đức.  
**B.** Đảng Bảo thủ Anh.                      **D.** Đảng Dân chủ Mỹ.

**Câu 11.** Người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam là

- A.** Phan Bội Châu.                      **B.** Nguyễn Ái Quốc.  
**C.** Nguyễn Đức Cảnh.                      **D.** Ngô Bội Phu.

**Câu 12.** Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A.** Sang Liên Xô dự lễ tang Lê-nin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.  
**B.** Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Ba.  
**C.** Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.  
**D.** Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

**Câu 13.** Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

- A.** thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế.

B. giành độc lập cho dân tộc Việt Nam.

C. cải cách kinh tế xã hội ở Việt Nam.

D. nhằm liên kết với cách mạng các nước.

**Câu 14.** Từ năm 1905 đến năm 1917, các tổ chức mà Phan Bội Châu thành lập có mục đích nào sau đây?

A. Vận động cải cách và duy tân.

B. Chống lại Pháp giành độc lập.

C. Để cải cách kinh tế, chính trị.

D. Nhằm lật đổ chế độ phong kiến.

**Câu 15.** Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh là

A. vận động cải cách và duy tân.

B. tập hợp lực lượng cách mạng.

C. tiến hành khởi nghĩa vũ trang.

D. xin viện trợ từ các nước châu Âu.

**Câu 16.** Một trong những nội dung nào sau đây là mục đích của Nguyễn Tất Thành khi quyết định sang Pháp năm 1911?

A. Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin tìm đường cứu nước.

B. Tạo mối liên kết giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.

C. Tìm hiểu về nước Pháp, sau đó trở về giúp đồng bào.

D. Thành lập các tổ chức cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa.

**Câu 17.** Những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1911 đến 1927 có ý nghĩa như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Sự đồng ý của Quốc tế cộng sản.

B. Thống nhất các tổ chức cộng sản.

C. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức.

D. Chuẩn bị đợi thời cơ khởi nghĩa.

**Câu 18.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam?

A. Bộ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba (1920).

B. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam (1919).

C. Đọc được bản Luận cương của Lê-nin (1920).

D. Tham gia hợp nhất các tổ chức cộng sản (1930).

**Câu 19.** Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1930 – 1939 là

A. Đảng cầm quyền trong cả nước.

B. một bộ phận của Quốc tế Cộng sản.

C. tổ chức hoạt động duy nhất ở Việt Nam.

D. Đảng hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.

**Câu 20.** Năm 1945, Cơ quan Tình báo chiến lược Mỹ (OSS) hợp tác với Mặt trận Việt Minh nhằm mục đích cơ bản nào sau đây?

A. Dọn đường cho quân Đồng Minh tiêu diệt Nhật.

B. Thu thập thông tin tình báo và chống quân Nhật.

C. Hiện thực hóa chủ trương của Quốc tế cộng sản.

D. Xây dựng những căn cứ quân sự ở Đông Nam Á.

**Câu 21.** Từ năm 1942, đại diện Mặt trận Việt Minh tiếp xúc với đại diện của Trung Hoa Dân quốc nhằm mục đích nào sau đây?

A. Bàn về việc phối hợp giành chính quyền cách mạng.

B. Bàn về kế hoạch phối hợp chống quân phiệt Nhật Bản.

C. Hợp tác để thành lập liên minh các mặt trận thống nhất.

D. Hợp tác trong việc chống lại sự can thiệp của Đồng minh.

**Câu 22.** Hoạt động đối ngoại của cách mạng Việt Nam từ 1930 - 1945 được tiến hành bởi tổ chức nào sau đây?

- A.** Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B.** Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- C.** Các hội cứu quốc của mặt trận Việt Minh.
- D.** Các phái đoàn của triều đình nhà Nguyễn.

**Câu 23.** Lực lượng chủ yếu tiến hành hoạt động đối ngoại của Việt Nam trước năm 1930 là

- A.** đội tiên phong của giai cấp công nhân.
- B.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C.** Đảng và Chính phủ Dân chủ cộng hòa.
- D.** văn thân, sĩ phu và thanh niên yêu nước.

**Câu 24.** Từ năm 1911 đến 1925, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại tiêu biểu nào sau đây?

- A.** Tham gia hoạt động trong Đảng xã hội Pháp.
- B.** Gửi bản Điều trần tới Hội nhân quyền ở Pháp.
- C.** Cử người liên lạc với tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- D.** Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

**Câu 25.** Nguyễn Ái Quốc giữ vị trí nào sau đây trong Đảng Cộng sản Pháp?

- A.** Chủ tịch Hội Nông dân Quốc tế.
- B.** Chủ bút của tờ báo Người cùng khổ.
- C.** Trưởng ban Nghiên cứu về Đông Dương.
- D.** Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản

## **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

**Tư liệu 1:** “Ngày 14 - 01 - 1926, khi được mời phát biểu tại một sự kiện lớn ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc (lúc này có bí danh là Vương Đạt Nhân) đã kêu gọi: “tất cả các dân tộc bị áp bức nào, hễ cùng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, thì phải cùng nhau liên hiệp lại,... Không phân biệt nước nào, dân tộc nào, tất cả hãy đứng lên chống kẻ thù chung của chúng ta!”.

(Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội)

**Tư liệu 2:** “Ngày 13/8/1942, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc để liên hệ với các lực lượng Đồng minh. Cuối năm 1944, Hồ Chí Minh đi Côn Minh (Trung Quốc) gặp tướng Sê- nơn - Tư lệnh không quân Mỹ đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để kháng Nhật”.

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002)

- a)** Tư liệu 1 nói về quan điểm trong mối quan hệ giữa các dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.
- b)** Tư liệu 2 nói về việc tạo dựng bước đầu mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ.
- c)** Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao.
- d)** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trước 1930 đã đặt nền móng cho ngoại giao Việt Nam.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Tàn sát người dân chịu sưu dịch, trấn áp nho sĩ, phá các trường học và các hội buôn được thành lập đúng theo lời chỉ dẫn của Chính phủ, đó là những biện pháp mà Nhà nước Đông Dương đã thực hiện sau các cuộc biểu tình khản nài của dân Nam chống lại sưu cao dịch nặng đã đẩy họ vào cảnh nghèo khổ và chết đói,... Cần thực hiện một cuộc ân xá toàn diện và hoàn toàn đối với những người sống sót sau vụ việc năm 1908”.

(Phan Châu Trinh, Điều trần gửi Hội nhân quyền (Pa-ri, 1912): Những cuộc biểu tình năm 1908 của dân Trung Kỳ, trích trong: *Phan Châu Trinh, Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Đà Nẵng, 2005, tr.161)

- a) Tư liệu trên nói về sự đàn áp của Pháp với phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ 1908.
- b) Phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ đã vượt khỏi khuôn khổ cuộc cải cách đất nước.
- c) Phan Châu Trinh đã gửi Điều trần cho chính phủ Mỹ nhằm đòi độc lập dân tộc cho Nhân dân Việt Nam.
- d) Hoạt động của Phan Châu Trinh đã buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ hoàn toàn.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Phan Bội Châu là người đã khởi xướng phong trào Đông Du, đồng thời chính ông là người mở đầu cho mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, trong những thập niên đầu của thế kỷ XX. Mục đích của phong trào Đông Du là lựa chọn “những thanh niên học sinh thông minh, hiếu học, chịu đựng gian khổ, quen khó nhọc, quyết chí bền gan, không bao giờ thay đổi chí hướng”. Để thực hiện cho ý định này, tháng 7-1905 Phan Bội Châu đã đến Nhật Bản để thu xếp cho những thanh niên ưu tú, yêu nước của Việt Nam sang học tập tại Tokyo, nhằm đào tạo nhân tài cho đất nước, tiến kịp với văn minh trên thế giới”.*

(Thu Nhuận, Phan Bội Châu - Người mở đầu ngoại giao Việt - Nhật đầu thế kỷ XX, <https://baotanglichsu.vn/>)

- a) Phan Bội Châu là người khởi đầu cho mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản trong những năm đầu của thế kỉ XX.
- b) Mục đích của phong trào Đông Du là đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở Nhật Bản sau đó đưa về nước hoạt động đấu tranh giành độc lập.
- c) Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu là bất bạo động, tiến hành dựa vào Nhật Bản để vận động cải cách cứu nước, cứu dân.
- d) Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu đã đặt nền tảng cho Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam sau này.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Luận cương chính trị tháng 10-1930 khẳng định về đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương: “Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải đoàn kết gắn bó với giai cấp vô sản thế giới, trước hết là giai cấp vô sản Pháp và phải mật thiết liên lạc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa nhằm mở rộng và tăng cường lực lượng cho cuộc đấu tranh cách mạng ở Đông Dương”.*

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 30)

- a) Luận cương chính trị tháng 10-1930 đã nêu lên đường lối ngoại giao của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải mật thiết liên lạc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.
- b) Đoàn kết với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- c) Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương đã kế thừa và phát huy tư tưởng đoàn kết quốc tế của Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930).
- d) Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Luận cương chính trị nhằm mục đích chủ yếu đóng góp vào sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Hoạt động quốc tế sôi nổi của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh và hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là hành trình tìm kiếm bạn Đồng minh và thiết lập mối quan hệ đoàn kết, hợp tác quốc tế của cách mạng Việt Nam, định vị Việt Nam và Đông Dương trên bản đồ chính trị thế giới. Đặc biệt là hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp, Liên Xô và Trung*

*Quốc đã xây dựng hệ thống lí luận về đối ngoại và đặt cơ sở mối quan hệ quốc tế của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh”.*

(Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, *Giáo trình lịch sử ngoại giao Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, 2022, tr. 166).

- a) Những hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc nhằm mục đích thiết lập mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- b) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp, Liên Xô và Trung Quốc đã xây dựng được hệ thống lí luận đối ngoại cho Đảng Cộng sản Đông Dương.
- c) Hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc là dựa vào Nhật Bản để đánh Pháp.
- d) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp, Liên Xô và Trung Quốc đã chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Người Pháp có hải lục quân, thì chúng tôi có lòng dân toàn quốc Việt Nam; người Pháp có viện trợ của các nước đế quốc chủ nghĩa trên thế giới, thì chúng tôi có sự viện trợ của các nước bình dân chủ nghĩa trên toàn thế giới. Thắng lợi cuối cùng thuộc về Đảng chúng tôi”.*

(Phan Bội Châu, *Phan Bội Châu toàn tập*, Tập 3, NXB Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.602)

- a) Phan Bội Châu chủ trương tìm kiếm sự viện trợ của các nước cốt để chống thực dân Pháp.
- b) Các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX đều nhằm hướng tới thành lập một mặt trận chống Pháp trên toàn Đông Dương.
- c) Theo Phan Bội Châu, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam cần có viện trợ từ bên ngoài.
- d) Những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đã bước đầu gắn kết phong trào yêu nước Việt Nam với thế giới.

**Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Giữa năm 1921, tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà cách mạng của An-giê-ri, Tuni-ni-di, Ma-rốc, Ma-đa-ga-xca,... thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Với tư cách Trưởng Tiểu ban Đông Dương của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cũng đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa, đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác-Lênin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc”.*

(Đình Xuân Lâm (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập III, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.322)

- a) Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông năm 1921.
- b) Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc có mục đích tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc.
- c) Hoạt động đối ngoại sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một phận bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản.
- d) Hội Liên hiệp thuộc địa là cơ quan lãnh đạo cao nhất của toàn bộ phong trào kháng chiến ở các thuộc địa của Pháp.

**Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

1. *Hủy bỏ tất cả các hiệp ước mà Pháp đã kí với bất kì nước nào.*
2. *Tuyên bố các dân tộc bình đẳng và hết sức giữ hoà bình.*
3. *Kiên quyết chống tất cả các lực lượng xâm phạm đến quyền lợi của nước Việt Nam.*
4. *Mật thiết liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới”.*

(Trích Chương trình của Việt Minh, *Đảng Cộng sản Việt Nam*, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1 14)

- a) Mặt trận Việt Minh (ra đời năm 1941) khẳng định các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng.
- b) Các hoạt động đối ngoại của Mặt trận Việt Minh hướng đến mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- c) Mặt trận Việt Minh chủ trương thành lập mặt trận thống nhất của tất cả các dân tộc bị áp bức trên bán đảo Đông Dương.
- d) Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Việt Minh góp phần gắn cách mạng Việt Nam với phong trào dân chủ chống phát xít trên thế giới.

**Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Trong các tháng 3 và 4-1945, tại Côn Minh, nhân danh Việt Minh, Hồ Chí Minh tiếp xúc với cơ quan cứu trợ không quân Mỹ (AGAS), Trung úy Sác-lơ Phên, Tướng Sê-nô và A. Pát-ti, thoả thuận về phương thức hợp tác giữa Việt Minh và Mỹ,... Đầu tháng 5-1945, trước khi về nước, Hồ Chí Minh gửi cho A. Pát-ti một bức thư cùng hai tài liệu đề nghị chuyển cho phái đoàn Mỹ ở Hội nghị Liên hợp quốc, kêu gọi ủng hộ nền độc lập của Việt Nam.*

*... Giữa tháng 5-1945, Hồ Chí Minh yêu cầu Trung úy Giôn, báo vụ Cơ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ (OSS), điện về Côn Minh đề nghị thả tù cho Người một quyển Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ. Giữa tháng 6-1945, Hồ Chí Minh đến xóm Lũng Cò (xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) khảo sát địa hình và tìm hiểu tình hình về mọi mặt, chọn địa điểm làm sân bay để đón quân Đồng minh.*

*... Chiều 17-7-1945, Đội “Con Nai” gồm 5 người nhảy dù xuống Tân Trào, Tuyên Quang (trong Khu Giải phóng Việt Bắc), được Việt Minh đón tiếp nồng nhiệt và chu đáo, mặc dù trong hoàn cảnh rất khó khăn”.*

(Vũ Quang Hiến, “Hồ Chí Minh và quan hệ của Mặt trận Việt Minh với các nước Đồng minh chống phát xít (1941 - 1945)”, Tạp chí Nhip cầu tri thức, đăng ngày 1-9-2016)

- a) Đầu năm 1945, tại Trung Quốc, Hồ Chí Minh tiếp xúc với phái bộ Mỹ đang hoạt động chống Nhật.
- b) Một trong các mục tiêu của Hồ Chí Minh khi tiếp xúc với phái bộ Mỹ ở Côn Minh năm 1945 là yêu cầu chi viện cho cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam.
- c) Hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương nhằm thiết lập quan hệ với các nước Đồng minh, tranh thủ sự công nhận và ủng hộ của quốc tế với phong trào Việt Minh.
- d) Sự hợp tác giữa Việt Nam và lực lượng Đồng minh trong giai đoạn cuối của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai vì lợi ích của cả hai bên.

**Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Có thể thấy ở Hồ Chí Minh một điểm đặc biệt: tổ chức chính trị đầu tiên mà Người tham gia là chính đảng mang tính quốc tế, sự lựa chọn xu hướng chính trị đầu tiên là xu hướng Quốc tế Cộng sản, tổ chức đầu tiên mà Người thành lập là một đoàn thể quốc tế - Hội liên hiệp thuộc địa và tờ báo đầu tiên mà Người chủ trì là cơ quan ngôn luận có tính quốc tế của các dân tộc bị áp bức – báo “Le Paria”. Có thể thấy rằng, từ sự thôi thúc của trái tim yêu nước mà Người đã ra đi, rồi từ những nhận thức thu hoạch qua lý luận và thực tiễn trên thế giới, Người đã mang trở về Tổ quốc con đường cứu nước, đưa đất nước hòa nhập vào trào lưu chung của phong trào cách mạng thế giới và nhanh chóng trở thành một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới”.*

(Vũ Dương Ninh, *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Tập II, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008, tr. 239).

- a) Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh tư tưởng gắn bó cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới của Nguyễn Ái Quốc.

- b) Các tổ chức chính trị và tổ chức đoàn thể Nguyễn Ái Quốc tham gia đầu tiên đều mang tính khu vực.
- c) Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập tổ chức quốc tế đầu tiên ở Pháp là Quốc tế cộng sản.
- d)** Nhận thức về vai trò của đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam hình thành trong quá trình hoạt động của Người.

**Bài 13. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG PHÁP (1945 - 1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Năm 1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

- A.** Trung Quốc.      **B.** Nhật Bản.      **C.** Cam-pu-chia.      **D.** Hàn Quốc.

**Câu 2.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A.** gửi công hàm đến Liên hợp quốc.      **B.** gửi yêu cầu ngừng bắn đến nước Pháp.  
**C.** yêu cầu nước Pháp trao trả độc lập.      **D.** thành lập Liên minh Việt-Miên-Lào.

**Câu 3.** Năm 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây với Pháp?

- A.** Ký Hiệp định Sơ bộ.      **B.** Ký Hiệp ước Hác-măng.  
**C.** Ký Định ước Hen-xin-ki.      **D.** Ký Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

**Câu 4.** Năm 1951, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A.** Thành lập liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.  
**B.** Thành lập liên minh các quốc gia Đông Nam Á.  
**C.** Trở thành đối tác chiến lược của Trung Quốc.  
**D.** Tham gia thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

**Câu 5.** Trong giai đoạn 1947-1949, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A.** Mở cơ quan đại diện ở một số nước châu Á.  
**B.** Thành lập liên minh với Lào và Cam-pu-chia.  
**C.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.  
**D.** Ký với đại diện Pháp Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 6.** Trong giai đoạn 1950-1954, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô.  
**B.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.  
**C.** Đàm phán và kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh.  
**D.** Chuyển sang giai đoạn vừa đánh, vừa đàm với thực dân Pháp.

**Câu 7.** Một trong những chính sách đối ngoại của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là

- A.** củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.  
**B.** bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Ấn Độ.  
**C.** hợp tác toàn diện với Nhật Bản, Hàn Quốc và Pháp.  
**D.** củng cố, phát triển quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.

**Câu 8.** Hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946 có tác dụng nào sau đây?

- A.** Tránh được cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- B.** Nhận được viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô.
- C.** Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.
- D.** Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

**Câu 9.** Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) có ý nghĩa nào sau đây?

- A.** Lần đầu tiên ngoại giao Việt Nam đàm phán đa phương với các nước lớn.
- B.** Hợp tác đa phương giữa Việt Nam với các cường quốc lớn được thiết lập.
- C.** Quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam và Pháp nâng lên tầm cao mới.
- D.** Việt Nam trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu 10.** Sự kiện nào sau đây được đánh giá là đỉnh cao thắng lợi trên mặt trận ngoại giao của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A.** Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973).
- B.** Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (1954).
- C.** Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- D.** Việt Nam gia nhập vào tổ chức Liên Hợp quốc.

**Câu 11.** Năm 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên Xô và

- A.** các nước xã hội chủ nghĩa khác.
- B.** các nước ở khu vực Mỹ La Tinh.
- C.** các nước ở châu Phi.
- D.** các nước tư bản chủ nghĩa.

**Câu 12.** Cơ quan nào sau đây là đại diện hợp pháp của nhân dân Việt Nam để thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại sau năm 1946?

- A.** Quân đội quốc gia Việt Nam.
- B.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C.** Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài.
- D.** Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 13.** Để thực thi nội dung của Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phối hợp với

- A.** Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.
- B.** Hội đồng Bảo an của Liên hiệp quốc.
- C.** Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- D.** Ủy ban Giám sát quốc tế.

**Câu 14.** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa đã giành được thắng lợi ngoại giao đầu tiên nào sau đây?

- A.** Hạng chế sự can thiệp của Anh và Mỹ.
- B.** Ký hiệp định Sơ bộ với thực dân Pháp.
- C.** Đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- D.** Buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 15.** Trong giai đoạn 1946 - 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới Tổng thống nước nào với mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao?

- A.** Mỹ.
- B.** Pháp.
- C.** Hàn Quốc.
- D.** Liên Xô.

**Câu 16.** Năm 1947, để thể hiện thiện chí hòa bình, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa tiếp tục

- A.** cử phái đoàn sang Pháp để văn hồi hòa bình.
- B.** thực hiện chính sách nhân nhượng với pháp.
- C.** mở các cuộc thương lượng, đàm phán với Pháp.
- D.** thi hành nội dung ngừng bắn của Hiệp định Sơ bộ.

**Câu 17.** Trong cuộc đấu tranh ở Hội nghị Pari năm 1973, Việt Nam đã

- A.** chấp nhận phương án do Mỹ đưa ra.
- B.** đàm phán trực tiếp, tay đôi với Mỹ.

C. có sự điều chỉnh lập trường đối với Mỹ.

D. từ chối sự tham gia của Việt Nam cộng hòa.

**Câu 18.** Chiến thuật ngoại giao của Việt Nam trong quá trình đấu tranh đi đến ký Hiệp định Pari năm (1968 – 1973) là

A. vừa đánh vừa đàm.

B. ngoại giao trên thế mạnh.

C. vừa xung đột vừa hòa hoãn.

D. thay đổi nguyên tắc liên tục.

**Câu 19.** Trong giai đoạn 1945 - 1954, Nhà nước Việt Nam thực hiện các hoạt động đối ngoại song song với nhiệm vụ nào sau đây?

A. Kháng chiến và kiến quốc.

B. Chống thực dân kiều mới.

C. Bảo vệ chủ quyền biển đảo.

D. Đấu tranh giành chính quyền.

**Câu 20.** Năm 1946 cuộc đàm phán hòa bình với chính phủ Pháp của Đảng và Chính phủ Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?

A. Được công nhận là một quốc gia độc lập.

B. Được Pháp công nhận là một quốc gia tự do.

C. Đuổi lực lượng quân Pháp ra khỏi miền Nam.

D. Đánh bại những âm mưu hiếu chiến của Pháp.

**Câu 21.** Trong giai đoạn 1960 - 1968, hoạt động ngoại giao của Việt Nam nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Xây dựng và đề cao hơn nữa vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

B. Đấu tranh chống lại những bất đồng trong nội bộ phe xã hội chủ nghĩa.

C. Vạch trần hành động xâm lược tàn bạo của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

D. Đấu tranh đòi Mỹ và tay sai thi hành Hiệp định Giơnevơ ở miền Nam.

**Câu 22.** Trước tháng 3 năm 1946, ngoại giao Việt Nam ghi nhận vai trò của

A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

B. Chính phủ Liên hiệp kháng chiến chính thức.

C. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 23.** Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hoạt động đối ngoại của Việt Nam chủ yếu xoay quanh vấn đề nào sau đây?

A. Đấu tranh đòi pháp phải công nhận Việt Nam.

B. Thành lập chính quyền của nhân dân ở miền Nam.

C. Chấm dứt sự hợp tác của Pháp và Mỹ ở miền Nam.

D. Đấu tranh đòi Pháp thi hành nội dung theo thỏa thuận.

**Câu 24.** Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) được ký kết giữa Việt Nam với đại diện Chính phủ Pháp đã

A. chấm dứt tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc” ở Việt Nam.

B. tạo cơ sở pháp lý cho sự ra đời của nước Việt Nam mới.

C. mở rộng khuôn khổ tiếp xúc và thương lượng Việt – Pháp.

D. ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản đầu tiên của Việt Nam.

**Câu 25.** Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước Việt - Pháp (14/9 /1946) là kết quả của

A. đấu tranh lâu dài trong cuộc đàm phán chính thức giữa hai nước ở Pari.

B. quá trình vận động để đi đến ký được Hiệp định chính thức giữa hai bên.

C. thiện chí hòa bình của Chính phủ Pháp và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ.

D. hoạt động đối ngoại tích cực của Người và phái đoàn Việt Nam trên đất Pháp.

## PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

### Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đối với các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới, Trung ương Đảng chỉ rõ Đông Dương hiện nay bị hãm trong vòng vây của đế quốc chủ nghĩa, nhiệm vụ là phải liên minh với các dân tộc bị áp bức và vô sản trên thế giới, đặc biệt là các nước lân cận để củng cố công cuộc cách mạng của mình. Tháng 9-1947, khi trả lời nhà báo Mỹ S. EliMaissie về câu hỏi: “Những đại cương chính sách đối ngoại của nước Việt Nam”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chính sách đối ngoại của nước ta là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”.

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 220)

- a) Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chính sách đối ngoại của Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”.
- b) Trung ương Đảng chủ trương liên minh với các nước đế quốc chủ nghĩa để củng cố công cuộc cách mạng ở Đông Dương.
- c) Chính sách đối ngoại của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 chú trọng xây dựng quan hệ hòa bình và hợp tác với các nước dân chủ trên thế giới.
- d) Để bảo vệ thành quả cách mạng, Việt Nam cần tăng cường liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản quốc tế, đặc biệt là với các nước láng giềng.

### Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu, anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

(Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn, tập 16, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002 tr.

576)

- a) Nội dung đoạn trích trên thể hiện rõ chủ trương đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế của Đảng.
- b) Hoạt động đối ngoại đã tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình, tiến bộ trên thế giới đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- c) Việt Nam xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hợp tác toàn diện và chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- d) Cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà của Việt Nam đã làm suy yếu hệ thống tư bản chủ nghĩa.

### Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong quan hệ của các nước với Cam-pu-chia, Lào, và Việt Nam, mỗi thành viên của Hội nghị Giơnevơ cam kết tôn trọng chủ quyền, nền độc lập, sự thống nhất, và sự toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước được đề cập, và để kiềm chế khỏi sự gây cản trở vào công việc nội bộ của các nước này”.

(Trích: Bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương, ngày 21-7-1954)

- a) Chủ quyền, độc lập, thống nhất và tự do lãnh thổ của Việt Nam được đề cao.
- b) Các nước thành viên cam kết tôn trọng những quyền cơ bản của ba nước Đông Dương.
- c) Các nước thành viên bảo đảm về lâu dài sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương.

**d)** Các nước thành viên chính thức tuyên bố không xâm lược hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là hòa bình và chống chiến tranh xâm lược; là hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng có chung biên giới với Việt Nam; là xây dựng quan hệ hữu nghị với các nước lớn; là xác định ngoại giao phải là một mặt trận, một bình chũng hợp thành của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định cách mạng Việt Nam có mối liên hệ mật thiết với các trào lưu và lực lượng tiến bộ của thế giới, việc tăng cường các mối liên hệ và hợp tác quốc tế là một trong những điều giúp ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công”.*

(Vũ Trọng Lâm, Vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, <https://www.tapchicongsan.org.vn/>)

- a)** Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để bảo vệ và xây dựng đất nước.
- b)** Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh chỉ chú trọng xây dựng quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng mà không quan tâm đến các nước lớn.
- c)** Ngoại giao Việt Nam hiện nay cần tiếp tục kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước.
- d)** Việc tăng cường quan hệ với các trào lưu và lực lượng tiến bộ trên thế giới là yếu tố quan trọng trong chiến lược ngoại giao của Việt Nam để đảm bảo an ninh và thúc đẩy phát triển.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Điều 1. Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cả nước Việt Nam như Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận,...."*

*Điều 2. Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt Nam kể từ 24 giờ (giờ GMT), ngày 27-1-1973.*

*Cũng ngày giờ nói trên, Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển bất cứ từ đâu tới...."*

(Trích: Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, ngày 27-1-1973)

- a)** Mỹ cam kết tôn trọng một số quyền cơ bản của Việt Nam như trong nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.
- b)** Mỹ cam kết ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam và ngừng chống phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- c)** Mỹ rút toàn bộ quân đội và cố vấn ngay lập tức khỏi Việt Nam.
- d)** Các bên sẽ thực hiện ngừng bắn trên toàn miền Nam Việt Nam.

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Theo Hồ Chí Minh, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Nói chuyện với Đoàn đại biểu Chính phủ ta chuẩn bị lên đường đàm phán với Mỹ tại Hội nghị Pari (5-1968), Người căn dặn: "Các chú đi Pháp, ở nhà người ta đánh cho các chú phát huy, nghĩa là phải biết tận dụng thắng lợi trên chiến trường để làm "vốn" đàm phán. Phải phối hợp quân sự với ngoại giao, vừa đánh, vừa đàm mới có hiệu quả cao nhất".*

(Nguồn: Tuần báo Quốc tế, số 20, 5-1995, tr.18).

**a)** Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố quyết định thắng lợi trên chiến trường trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

**b)** Hồ Chí Minh cho rằng chỉ cần tập trung vào mặt trận ngoại giao là đủ để đạt được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

**c)** Khi đàm phán quốc tế, cần phối hợp chặt chẽ giữa các thắng lợi quân sự với hoạt động ngoại giao để tối ưu hóa kết quả đạt được.

**d)** Trong các cuộc đàm phán quốc tế hiện nay, việc tận dụng các thành tựu trên thực địa và khả năng quân sự là yếu tố then chốt để đạt được lợi thế và hiệu quả cao trong ngoại giao.

**Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh ngoại giao dài nhất, khó khăn nhất trong lịch sử ngoại giao nước ta ở thế kỷ XX; đánh dấu thắng lợi lịch sử của nhân dân ta sau hơn 19 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao chống Mỹ xâm lược”.*

*(Bài phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Lễ kỷ niệm 40 năm ký Hiệp định Pari, ngày 25-01-2013).*

**a)** Hiệp định Pari (1973) đánh dấu thắng lợi của cuộc đấu tranh ngoại giao lâu dài và khó khăn nhất trong lịch sử ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ XX.

**b)** Hiệp định Pari chỉ là một thắng lợi về mặt quân sự mà không có ý nghĩa lớn về mặt ngoại giao đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam.

**c)** Thắng lợi ngoại giao trong việc ký kết Hiệp định Pari là kết quả của sự phối hợp hiệu quả giữa đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao của Việt Nam.

**d)** Thành công của Hiệp định Pari cho thấy tầm quan trọng của sự kiên trì và chiến lược phối hợp toàn diện giữa các mặt trận trong các cuộc đấu tranh ngoại giao, một bài học quý báu cho công tác ngoại giao hiện nay.

**Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh gửi nhiều bức thư đến Liên hợp quốc nhằm tìm kiếm sự ủng hộ của tổ chức này, như: Thư gửi Tổng Giám đốc Chương trình Viện trợ nông thôn của Liên hợp quốc (11/1945); Thư gửi Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc (1/1946); Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12/1946) và các công hàm chính thức gửi đại diện các nước là ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an, như Liên Xô, Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc. Qua các bức thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Liên hợp quốc can thiệp để giải quyết vấn đề Việt Nam trên tinh thần Hiến chương Liên hợp quốc, đồng thời Người đề nghị các nước ủng hộ Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc”*

*(Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995 tr.157)*

**a)** Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh quan hệ ngoại giao Việt Nam với tổ chức Liên hợp quốc sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**b)** Qua các bức thư, Hồ Chí Minh đề nghị Liên hợp quốc chỉ đạo rút hết quân đồng minh ra khỏi nước ta.

**c)** Liên hợp quốc đã công nhận nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và từng bước thiết lập quan hệ ngoại giao.

**d)** Liên Xô, Hoa Kỳ, Anh, Trung Quốc ủng hộ Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

**Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Ngày 11-3-1951, các đại diện Mặt trận Khơ-me ít-sa-rắc, Mặt trận Lào it-xa-la và Mặt trận Liên Việt của Việt Nam đã họp hội nghị thành lập Mặt trận Đoàn kết Liên minh Việt - Miên -*

Lào. Hội nghị xác định:

1. Ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đều có kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Cuộc kháng chiến của ba dân tộc là một bộ phận khăng khít của phong trào hoà bình, dân chủ thế giới. Nhiệm vụ của cách mạng tại ba nước Đông Dương là đánh đuổi bọn xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ, làm cho ba nước hoàn toàn độc lập, xây dựng ba quốc gia mới, làm cho nhân dân ba nước được tự do, sung sướng và tiến bộ.

2. Thành lập liên minh nhân dân Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau, định ra một chương trình hành động chung của liên minh ba nước.

3. Thành lập Ủy ban liên minh gồm các ông: Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Sơn Ngọc Minh, Tu-xa-mút, Xu-pha-nu-vông, Nu-hắc.

4. Công bố một tuyên ngôn nói rõ ý nghĩa và mục đích thành lập Liên minh nhân dân ba nước, gây một phong trào ủng hộ Liên minh đó trong nhân dân ba nước ”.

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 129 - 130)

**a)** Liên minh Việt - Miên - Lào được thành lập vào năm đầu tiên của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**b)** Một trong những cơ sở để thiết lập liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương là các nước có chung kẻ thù.

**c)** Hội nghị liên minh nhân dân ba nước Đông Dương góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “chia để trị” của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

**d)** Sự ra đời của Liên minh Việt - Miên - Lào chứng tỏ lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ba nước Đông Dương đã đoàn kết trong chiến đấu.

#### **Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Nhìn tổng quát, trong suốt cuộc chiến tranh, ngoại giao đóng vai trò một mặt trận đấu tranh tâm cơ chiến lược với ba chức năng lớn:

- Phối hợp và hỗ trợ chiến trường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đảm bảo cho ta càng đánh càng mạnh, làm cho địch suy yếu và thất bại.

- Tăng cường hậu phương quốc tế của ta, gắn Việt Nam với thế giới, tạo cho ta sức mạnh tổng hợp, làm suy yếu hậu phương quốc tế của Mỹ, làm cho Mỹ vấp nhiều khó khăn trên thế giới và ngay trong nước Mỹ.

- Giải quyết vấn đề thắng thua, ta thắng, địch thua, kết thúc chiến tranh. Ta thắng đến đâu buộc Mỹ thua đến đó, giành thắng lợi từng bước thế nào, đẩy Mỹ ra khỏi miền Nam thế nào? ”.

(Nguyễn Khắc Huỳnh, *Ngoại giao Việt Nam: Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.94 - 95)

**a)** Một trong những nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tăng cường sức mạnh của hậu phương.

**b)** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh ngoại giao đảm nhiệm ba nhiệm vụ và hoàn toàn phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường.

**c)** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (kể từ năm 1967), đấu tranh ngoại giao giữ vai trò là một mặt trận, kết hợp với mặt trận quân sự giành thắng lợi từng bước.

**d)** Sự tích cực, chủ động của hoạt động ngoại giao đã góp phần vào hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ dân tộc Việt Nam chống Mỹ.

#### **Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Nhân dân Việt Nam chúng tôi yêu chuộng hoà bình, một nền hoà bình chân chính trong

*độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hi sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình...*

*Ngài [Ních-xơn] bày tỏ lòng mong muốn hành động cho một nền hoà bình công bằng. Muốn vậy, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là cách đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam...*

(Hồ Chí Minh, “Thư trả lời Tổng thống Mỹ Ri-sốt Ních-Xơn ngày 25-8-1969”, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.602 - 603)

**a)** Việt Nam là dân tộc yêu chuộng hoà bình, dân chủ nhưng không bao giờ nhân nhượng đối phương trong quá trình đàm phán.

**b)** Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách đúng đắn nhất để giải quyết vấn đề Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

**c)** Một trong những mục tiêu của đối ngoại Việt Nam thời kì chống Mỹ, cứu nước là buộc các nước tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**d)** Trong đấu tranh ngoại giao với Mỹ, Việt Nam luôn kết hợp giương cao ngọn cờ độc lập tự chủ và ngọn cờ dân tộc chính nghĩa.

### **Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Với các giải pháp linh hoạt, lúc thì chủ trương “Hoa - Việt thân thiện”, hòa với Tưởng để hạn chế hành động chống phá cách mạng Việt Nam của chúng và để rảnh tay đối phó với thực dân Pháp; lúc thì hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước, thực hiện chủ trương “hòa để tiến”. Đây là những mâu thuẫn về sự mềm dẻo trong sách lược và nghệ thuật lợi dụng mâu thuẫn giữa các thế lực thù địch, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế hiểm nghèo”.*

(Đình Xuân Lý 2013, *Đối ngoại Việt Nam qua các kỳ lịch sử (1945 – 2012)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 33)

**a)** Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh chính sách ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám.

**b)** Theo đoạn tư liệu, Việt Nam phải sử dụng linh hoạt các giải pháp ngoại giao để đấu tranh với từng kẻ thù trong từng thời điểm để bảo vệ độc lập dân tộc.

**c)** Pháp là kẻ thù nguy hiểm nhất và Việt Nam luôn kiên trì theo đuổi giải pháp xung đột quân sự.

**d)** Việt Nam đã thực hiện chủ trương “hòa để tiến” với Trung Hoa Dân quốc để đuổi chúng về nước.

### **Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Công hàm ngày 16/4/1973 của Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi Bộ Ngoại giao các nước ký Đình ước Pari về Việt Nam và Tổng thư ký Liên hợp quốc Kurt Waldhem nhấn mạnh ba vấn đề cấp bách là: ngừng bắn, thực hiện các quyền tự do dân chủ và thả tù chính trị ở miền Nam”.*

(Trần Đức Cường, *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ (1954 – 1975)*, Nxb Khoa học Xã hội, tr. 240)

**a)** Nội dung đoạn tư liệu phản ánh về quá trình Việt Nam đấu tranh đòi Mỹ thi hành Hiệp định Pari.

**b)** Nội dung đoạn tư liệu chứng tỏ nền chính trị ở Việt Nam do các nước lớn chi phối.

**c)** Hiệp định Pari không được đề cập đến lệnh ngừng bắn nên Việt Nam buộc Mỹ phải thực thi.

**d)** Sau Hiệp định Pari được ký kết, Mỹ và tay sai không thực hiện nghiêm chỉnh nội dung Hiệp định, đặc biệt là vấn đề ngừng bắn và thả tù chính trị.

### **Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Với mong muốn lập lại hòa bình ở Đông Dương, lại luôn bị ám ảnh bởi sự gây chiến của Hoa Kỳ, các nước tham dự Hội nghị cố tìm ra những giải pháp hòa hoãn, nhân nhượng. Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải chấp nhận vĩ tuyến 17 với thời hạn tổng tuyển cử sau hai năm trước sức ép của các nước lớn ở cả hai phía”

(Khoa Lịch sử - trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Việt Nam trong lịch sử thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 540)

- a) Đoạn tư liệu trên phản ánh nội dung về Hội nghị Giơnevơ về kết thúc chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- b) Theo đoạn tư liệu, vĩ tuyến 17 là đường biên giới chia cắt Việt Nam trong thời gian hai năm.
- c) Ba nước Đông Dương mong muốn kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp bằng phương pháp hòa bình.
- d) Nội dung Hiệp định Giơnevơ thể hiện rõ sự chi phối và can thiệp của các nước lớn trên thế giới.

**Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Đọc diễn văn trong buổi chiều đã Nhà vua và Thủ tướng Lào tối 10/3/1963 tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mối quan hệ hữu nghị và hợp tác thân thiện giữa hai nước chúng ta đã có những bước tiến mới. Việc đặt quan hệ ngoại giao và trao đổi đại sứ giữa hai nước, việc các đoàn đại biểu chính phủ hai nước thăm viếng lẫn nhau, việc mở rộng hợp tác kinh tế và văn hóa trong thời gian qua đã mở ra những triển vọng ngày càng tốt đẹp cho mối quan hệ thân thiện giữa nhân dân và chính phủ hai nước chúng ta”. Đề cập đến tình hình Campuchia, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ chính sách hòa bình trung lập của Vương quốc Campuchia, nhiệt liệt hoan nghênh đề nghị của Thái tử Quốc trưởng Norodom Sihanouk về việc ký một hiệp định quốc tế đảm bảo cho nền hòa bình trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia””.

(Hồ Chí Minh. Toàn tập, Tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002 tr. 40).

- a) Trong kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam chủ trương duy trì quan hệ hữu nghị hợp tác với Lào và Campuchia.
- b) Quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Lào được thể hiện rõ thông qua việc trao đổi đại sứ, những cuộc gặp gỡ cấp cao.
- c) Việt Nam mong muốn ký hiệp định quốc tế với Campuchia và phản đối chính sách hòa bình trung lập của Campuchia.
- d) Việt Nam, Lào, Campuchia đều chủ trương thiết lập quan hệ đối ngoại bền chặt để chống kẻ thù chung là Mỹ từ năm 1963.

**BÀI 14: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

**PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Trung Quốc.                      **B.** Liên Xô.                      C. Nhật Bản.                      D. Hàn Quốc.

**Câu 2.** Năm 1978, Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây?

- A.** SEV.                                      **B.** EU.                                      C. ASEAN.                              D. NATO.

**Câu 3.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là

- A.** đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
- B.** hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.

C. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

D. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.

**Câu 4.** Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

A. âm mưu chia cắt Đông Dương.

B. cuộc bao vây cấm vận của Mỹ.

C. cuộc tấn công của Trung Quốc.

D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

**Câu 5.** Nội dung định hướng chung cho hoạt động đối ngoại là "Hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị...". Được Đại hội lần thứ mấy của Đảng đề ra?

A. IV.

B. VI.

C. VII.

D. XI.

**Câu 6.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới được cải thiện, mở rộng?

A. Miền Nam được giải phóng.

B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.

C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.

D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

**Câu 7.** Một trong các hội nghị quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tổ chức thành công?

A. APEC.

B. COP28.

C. ICEC.

D. OPEC.

**Câu 8.** Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền với quốc gia nào sau đây?

A. Triều Tiên.

B. Hàn Quốc.

C. Liên Xô.

D. Trung Quốc.

**Câu 9.** Sự kiện nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới từ năm 1975 đến nay?

A. Miền Nam được giải phóng.

B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.

C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.

D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

**Câu 10.** Một trong những nguyên nhân Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ và hợp tác với Liên Xô là

A. viện trợ kinh tế, quân sự, ủng hộ về chính trị.

B. đồng ý đứng dưới cái ô hạt nhân của Liên Xô.

C. cần liên kết với Liên Xô để chống Trung Quốc.

D. dựa vào ưu thế của Liên Xô để đánh Khơ me đỏ.

**Câu 11.** Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đã đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là gì?

A. Sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ nước Nga.

B. Đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.

C. Vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

D. Đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

**Câu 12.** Một trong những nội dung thể hiện sự khác nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay?

A. Mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc.

B. Nguyên tắc thực hiện hoạt động đối ngoại.

C. Các chuyến thăm cấp cao đến Trung Quốc.

D. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

**Câu 13.** Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.

B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

**Câu 14.** Năm 2007, Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức nào dưới đây?

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

B. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC).

D. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

**Câu 15.** Việt Nam đã thực hiện chiến lược nào để nâng cao vị thế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2024?

A. Hạn chế quan hệ đối tác nước ngoài.

B. Chỉ tập trung vào các liên minh quân sự.

C. Tham gia vào ngoại giao đa phương.

D. Giảm sự tham gia vào các diễn đàn toàn cầu.

**Câu 16.** Năm 1995, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Việt Nam và Liên Xô kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác.

B. Phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ.

C. Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

D. Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

**Câu 17.** Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam **không** thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các đối tác truyền thống.

B. Gia nhập, đóng góp tích cực cho các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

C. Đẩy mạnh quan hệ, kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác với Liên Xô.

D. Hợp tác hiệu quả để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

**Câu 18.** Năm 1991, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

B. Phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Nhật Bản.

C. Việt Nam và Hoa Kỳ đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

D. Việt Nam gia nhập *Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)*.

**Câu 19.** Đến năm 2020, Việt Nam đã thể hiện là một quốc gia năng động, tích cực trong hoạt động đối ngoại qua biểu hiện nào sau đây?

A. Cùng với Liên Xô trở thành thành trì của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

B. Tham gia tất cả các diễn đàn quốc tế về giải quyết các vấn đề toàn cầu.

C. Thành viên của 63 tổ chức quốc tế và hơn 500 tổ chức phi chính phủ.

D. Hợp tác tích cực, có hiệu quả trong tất cả các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

**Câu 20.** Điều **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

B. Kí Hiệp định tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).

C. Việt Nam bắt đầu gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

D. Kí kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

**Câu 21.** Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực?

A. Gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

B. Bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

C. Nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.

D. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 22.** Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.

B. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

C. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.

D. Không đổi môi trường lấy kinh tế.

**Câu 23.** Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải và biển đảo của Tổ quốc, ngoại trừ

A. đạt được nhiều thỏa thuận trong phát triển đường biên giới với Campuchia.

B. kí với Trung Quốc hiệp ước biên giới trên đất liền và phân định vịnh Bắc Bộ.

C. đàm phán ranh giới trên biển với Malaixia, Philippin, Indônêxia và Thái Lan.

D. Tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

**Câu 24.** Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là gì?

- A.** Kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- B.** Tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.
- C.** Thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.
- D.** Tham gia vào các khối liên minh quân sự.

**Câu 25.** Một trong các cơ hội khi Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực?

- A.** Tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các nước lớn.
- B.** Có thể tham gia vào các khối liên minh quân sự.
- C.** Tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ ở châu Âu.
- D.** Liên minh với Mỹ giải quyết vấn đề biển Đông.

## **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI**

### **Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“... Phát huy tác dụng của Đảng ta và nước ta trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hoà bình ở Đông Nam Á. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em...”*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết lần thứ 24, khoá III của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975), Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 36, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.401)

- a)** Từ năm 1975, Việt Nam tiếp tục cải thiện quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- b)** Từ năm 1975, Việt Nam mở rộng quan hệ ra bên ngoài khi đã xóa bỏ hoàn toàn chính sách cấm vận từ Mỹ.
- c)** Từ sau năm 1975, Việt Nam tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- d)** Từ năm 1975, Việt Nam đã thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các nước Đông Nam Á.

### **Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Nếu Đại hội Đảng lần thứ VII tuyên bố “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” thì Đại hội X nêu “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”, Đại hội XI nâng lên - Việt Nam “là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”, tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Đây không chỉ là sự khác biệt về câu chữ mà là sự thay đổi vị thế quốc tế và từ đó xác định trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới”.*

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2020), Nxb chính trị quốc gia sự thật, tr.299)

- a)** Việt Nam được bạn bè quốc tế tín nhiệm đề cử nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các cơ chế, diễn đàn đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hợp quốc.
- b)** Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.
- c)** Trong việc tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, chúng ta không tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp vào sự phát triển chung, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.
- d)** Thông qua các Đại hội Đảng trên, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc ngoại giao “cây tre” của Việt Nam.

### **Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề*

*tranh chấp bằng con đường thương lượng ...”.*

(Văn kiện Đảng toàn tập, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982), Tập 43, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, trang 149, 150)

**a)** Trong quan hệ với Trung Quốc từ sau năm 1975, Việt Nam kiên trì chính sách hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

**b)** Liên quan đến các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tránh xung đột.

**c)** Đối với các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp quân sự, không nhân nhượng.

**d)** Việt Nam chủ trương nhân nhượng Trung Quốc một số lợi ích trên Biển Đông để đổi lấy điều kiện thuận lợi về kinh tế trên đất liền.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra định hướng chung cho hoạt động đối ngoại là: “Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình.”*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 51, NXB Chính trị Quốc gia, 2007, tr. 118)

**a)** Đoạn trích cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thiết lập đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước.

**b)** Đoạn trích cho thấy nguyên tắc cao nhất trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam là lợi ích kinh tế.

**c)** Đoạn trích cho thấy chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam là mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước.

**d)** Đoạn trích cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước không phân biệt chế độ chính trị.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Tháng 9-1977, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Nhiều nước trên thế giới đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam, nhiều hiệp định trao đổi về thương mại, văn hoá, giáo dục được ký kết. Ngoài việc các nhà lãnh đạo Việt Nam đi thăm Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN, năm 1977, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đi thăm Pháp và các nước Bắc Âu (Phần Lan, Đan Mạch, Na Uy), năm 1978 thăm 5 nước ASEAN, năm 1979 thăm Cuba và một số nước Mỹ latin (Mexico, Panama, Nicaragua, Jamaica)”.*

(GS. Vũ Dương Ninh, Giáo trình quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1940 đến nay, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.166)

**a)** Tháng 9-1977, Việt Nam chính thức trở thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

**b)** Sau khi đặt quan hệ ngoại giao với các nước, nhiều hiệp định về các lĩnh vực đã được ký kết.

**c)** Đoạn tư liệu trên thể hiện những nỗ lực về đối ngoại của Việt Nam nhằm mục đích chính là bình thường hóa quan hệ với Mỹ.

**d)** Đoạn tư liệu trên khẳng định chính sách đối ngoại Việt Nam muốn là bạn của các nước trên thế giới.

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích; xử lý linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn.”*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.153).

**a)** Chính sách đối ngoại gắn chặt với chính sách về quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế.

**b)** Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

**c)** Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả.

**d)** Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương mở rộng quan hệ với các đối tác và triệt để loại trừ đối tượng.

**Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Phong trào Không liên kết là một tổ chức quốc tế của các quốc gia không thuộc hoặc không chống lại bất kỳ khối nước lớn nào. Tổ chức này ra đời ngày 01-9-1961 với các nguyên tắc đóng vai trò nền tảng gồm:*

*1. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, 2. Không xâm lược lẫn nhau, 3. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau 4. Bình đẳng và hai bên cùng có lợi; 5. Cùng tồn tại hòa bình."*

(Sách giáo khoa Chân trời sáng tạo - Lịch sử 12, trang 87).

**a)** Việt Nam là một trong những thành viên tích cực của phong trào Không liên kết.

**b)** Phong trào Không liên kết nhằm tạo ra đối trọng với các cường quốc như Mỹ - Xô.

**c)** Phong trào Không liên kết tập hợp các nước nhỏ, yếu về chính trị, kinh tế, quân sự.

**d)** Phong trào Không liên kết có mục đích hoạt động trên cơ sở hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trong đó trọng tâm là giải quyết vấn đề Campuchia. Sau khi Hiệp định Pa-ri về Campuchia được ký kết (10 - 1991), Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991), với Mỹ (1995), gia nhập ASEAN (1995),..."*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 84).

**a)** Tư liệu trên nói về những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn sau năm 1975.

**b)** "Vấn đề Campuchia" là việc Việt Nam đưa quân sang giúp đỡ nhân dân Campuchia.

**c)** Trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là giải quyết vấn đề Campuchia.

**d)** Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc giúp giải quyết mọi tranh chấp chủ quyền.

**Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Việt Nam trở thành thành viên có trách nhiệm của nhiều tổ chức quốc tế (ASEAN, WTO, Việt Nam ký hiệp định tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN AFTA), ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP)... và nhiều hiệp định quan trọng khác. Việt Nam tích cực triển khai hoạt động đối ngoại tại các tổ chức, diễn đàn, hội nghị đa phương với đối tác trọng tâm có tầm ảnh hưởng trên nhiều lĩnh vực, ưu tiên là kinh tế, quốc phòng - an ninh."*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 85).

**a)** Việt Nam là thành viên sáng lập của nhiều tổ chức quốc tế như ASEAN, WTO.

**b)** Các hiệp định trên đã khẳng định vai trò, vị trí của Việt Nam trong giai đoạn mới.

**c)** Trọng tâm đối ngoại của Việt Nam hiện nay là hợp tác kinh tế, an ninh - quốc phòng.

**d)** Việt Nam chỉ triển khai quan hệ đối ngoại với các đối tác có tầm ảnh hưởng nhất.

**Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Tháng 1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gửi thư đến Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc bày tỏ nguyện vọng Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Trải qua thăng trầm lịch sử, ngày 20/9/1977, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Kể từ đó, Việt Nam luôn là một đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào thực hiện các sứ mệnh của Liên hợp quốc. Hợp tác giữa Việt Nam và Liên hợp quốc phát triển mạnh mẽ, sâu rộng và hiệu quả. Các chương trình, dự án của Liên hợp quốc đã đóng góp quan*

trọng vào quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam, nhất là phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm phát triển trong nhiều lĩnh vực. Thông qua mô hình hợp tác ba bên với sự hỗ trợ của Liên hợp quốc, Việt Nam tích cực chia sẻ tri thức, kinh nghiệm có được từ công cuộc đổi mới với các nước đang phát triển, nhất là kinh nghiệm về đổi mới kinh tế, hội nhập quốc tế, phát triển nông nghiệp, y tế, giáo dục... Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên hợp quốc những năm qua đã góp phần quan trọng củng cố môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước, nâng cao vị thế, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế”.

(Bùi Thanh Sơn, 45 năm quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc: Đối tác tin cậy vì hòa bình, hợp tác và phát triển, báo Chính phủ điện tử, ngày 19-9-2022)

- a) Ngay sau khi có nguyện vọng, Việt Nam đã được chấp nhận trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- b) Việt Nam trở thành thành viên tích cực, có nhiều đóng góp hiệu quả vào thực hiện các sứ mệnh của Liên hợp quốc.
- c) Việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.
- d) Quan hệ Việt Nam và Liên hợp quốc khá đa dạng, nhưng chủ yếu là trên các vấn đề về dân chủ và dân quyền.

## BÀI 15. KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH

### Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Trước khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911), tình hình Việt Nam có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa công nhân với địa chủ phong kiến và tay sai là cơ bản.
- B. Thực dân Pháp câu kết với tay sai mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược.
- C. Phong trào chống Pháp và tay sai diễn ra sôi nổi nhưng đều bị thất bại.
- D. Khuynh hướng cứu nước phong kiến và dân chủ tư sản cùng xuất hiện.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố cơ bản tác động đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước (1911) của Nguyễn Tất Thành?

- A. Phong trào yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng tư sản đã chấm dứt.
- B. Đất nước bị mất độc lập, sự nghiệp cứu nước rơi vào khủng hoảng, bế tắc.
- C. Phong trào đấu tranh chống Pháp và phong kiến tay sai đã ngừng hoạt động.
- D. Nhân dân phản đối cuộc đấu tranh chống Pháp của các sĩ phu phong kiến.

**Câu 3.** Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến hành trình cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (1911 - 1969)?

- A. Đất nước bị mất độc lập, nhân dân bị áp bức, bóc lột.
- B. Truyền thống gia đình và sự nhận thức của cá nhân.
- C. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây và xu thế toàn cầu hoá.
- D. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và quê hương.

**Câu 4.** Từ năm 1890 đến năm 1911, Nguyễn Tất Thành có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

- A. Dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết).
- B. Hoạt động yêu nước ở Pháp, Liên Xô.
- C. Trình bày tham luận ở Hội nghị Véc-xai (Pháp).
- D. Mở lớp đào tạo cán bộ ở Trung Quốc.

**Câu 5.** Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng



- A. Ra đi tìm đường cứu nước.
- B. Gửi bản yêu sách đòi quyền dân tộc tới hội nghị Véc xai.
- C. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 18.** Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là?

- A. Hết lòng cho sự nghiệp cách mạng.
- B. Coi trọng tầng lớp thanh niên, trí thức.
- C. Nguyễn Ái Quốc đi sang Phương Tây.
- D. Hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc.

**Câu 19.** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Dân tộc.
- B. Giai cấp.
- C. Tầng lớp.
- D. Tôn giáo.

**Câu 20.** Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh là?

- A. Công hiến hết mình cho cách mạng.
- B. Ý chí mãnh liệt muốn đất nước độc lập.
- C. Khuynh hướng cách mạng cứu nước.
- D. Hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc.

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước năm 1920?

- A. Đưa cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- B. Mở ra con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ vô sản.
- C. Bước đầu giải quyết được khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.
- D. Chuẩn bị đủ các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 22.** Trong những năm 1921 - 1930, hoạt động yêu nước và cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh **không** có sự kiện nào sau đây?

- A. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B. Lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản.
- C. Trở về nước và trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc.
- D. Chuẩn bị các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 23.** Trước khi trở về Việt Nam (1941) để trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở nước nào?

- A. Triều Tiên.
- B. Lào.
- C. Hà Lan.
- D. Liên Xô.

**Câu 24.** Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc do chịu tác động bởi cuộc cách mạng nào sau đây?

- A. Cách mạng tư sản Pháp.
- B. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.
- C. Cách mạng Tháng Mười Nga.
- D. Cách mạng tư sản Mĩ.

**Câu 25.** Năm 1919 gắn với sự kiện nào trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?

- A. Từ nước Anh trở lại Pháp, tham gia Hội những người Việt Nam yêu nước.
- B. Tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp.
- C. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- D. Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

**Câu 26.** Trước những hạn chế của các khuynh hướng cứu nước cũ, Nguyễn Tất Thành đã có quyết định gì?

- A. Sang phương Tây tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.
- B. Tích cực tham gia các hoạt động yêu nước để tìm hiểu thêm.
- C. Sang Trung Quốc tìm hiểu và nhờ sự giúp đỡ.
- D. Sang Nga học tập và nhờ sự giúp đỡ.

**Câu 27.** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên?

- A. Tìm thấy con đường cứu nước khi đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin (1920).
- B. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai (1919).
- C. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
- D. Từ nước Anh trở lại Pháp, tham gia Hội những người Việt Nam yêu nước (1917).

**Câu 28.** Tổ chức nào dưới đây do Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà yêu nước của Angiêri, Maroc, Tuynidi thành lập năm 1921 ở Pháp?

- A. Hội liên hiệp thuộc địa.
- B. Tổ chức Những người Vô sản.
- C. Tổ chức Những người Cộng sản.
- D. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

**Câu 29.** Tờ báo nào do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917 – 1923)?

- A. Sự Thật.
- B. Người cùng khổ.
- C. Nhân đạo.
- D. Thanh niên.

**Câu 30.** Tháng 6 năm 1925 Nguyễn Ái Quốc đã thành lập ra tổ chức nào dưới đây?

- A. Tâm tâm xã.
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Việt Nam quốc dân đảng.
- D. Tân Việt cách mạng đảng.

**Câu 31.** Theo Nguyễn Ái Quốc, cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với

- A. giải phóng giai cấp, cả hai cuộc giải phóng này là sự nghiệp của giai cấp công nhân.
- B. giải phóng giai cấp, cả hai cuộc giải phóng này là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản.
- C. giải phóng giai cấp, cả hai cuộc giải phóng này là sự nghiệp của chủ nghĩa tư bản.
- D. giải phóng giai cấp, cả hai cuộc giải phóng này là sự nghiệp của giai cấp nông dân.

**Câu 32.** Tờ báo nào dưới đây của Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần chính sách bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức nổi dậy đấu tranh?

- A. Nhân đạo.
- B. Người cùng khổ.
- C. Đời sống công nhân.
- D. Tạp chí Thư tín quốc tế.

## Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Tôi [Hồ Chí Minh] tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui... ”.

(Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo chí, bài đăng trên báo Cứu quốc, số 147, ngày 21-1-1946).

a) Đoạn tư liệu khẳng định nguyên tắc của nhà lãnh đạo là phải trung thành tuyệt đối với nhân dân.

b) Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định luôn cống hiến trọn đời mình cho nhân dân và Tổ quốc.

c) Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo chí về quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

d) Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục lịch sử cho chiến sĩ, động viên quân đội trước giờ ra trận.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“*Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã trở thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cuộc sống lầm than, tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có ý thức đánh đuổi thực dân, giải phóng đồng bào. Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng Người không tán thành những con đường của họ mà quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới. Nguyễn Tất Thành hướng tới phương Tây, nơi có khoa học phát triển và những tư tưởng dân chủ tự do, để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào. Ngày 5-6-1911, lấy tên là Nguyễn Văn Ba, làm phụ bếp cho một tàu buôn của Pháp, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước*”.

(Vũ Quang Hiến (Chủ biên), Tuyên ngôn Độc lập: Những khát vọng về quyền dân tộc và quyền con người, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr. 108)

a) Kế thừa tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, giữa năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, hướng sang phương Đông để bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước.

b) Chứng kiến cảnh đất nước bị mất độc lập, được kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương và gia đình, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí cứu nước, giải phóng dân tộc.

c) Điểm mới và độc đáo trong quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911) là việc xác định mục đích và lựa chọn hướng đi.

d) Việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911) đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam.

### **Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau đây:**

“*Tháng 6-1919, khi các nước đế quốc tổ chức Hội nghị Véc-xai, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Tất Thành với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân An Nam. Bản Yêu sách đòi Chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.*

*Bản Yêu sách dù không được Hội nghị Véc-xai chấp nhận, nhưng đã trở thành tuyên ngôn chính trị báo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam. Về sau, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.*

(SGK Lịch sử 12, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, trang 81)

a) Nước Mỹ yêu cầu Nguyễn Ái Quốc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Véc-xai.

b) Bản Yêu sách của nhân dân An Nam buộc nước Pháp phải trao trả cho Việt Nam một số quyền lợi.

c) Bản Yêu sách của nhân dân An Nam đã mở đầu cho một giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

d) Sau sự kiện “Hội nghị Véc-xai”, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: Độc lập dân tộc chỉ có thể giành được bằng sức mình là chính.

### **Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau đây:**

“- Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động.

- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt người dân Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó kí tên là Nguyễn Ái Quốc.

- Tháng 7/ 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lênin.

- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.”

( sách giáo khoa lịch sử 12, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, trang 92)

**a) Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời đất nước để tìm con đường giải phóng dân tộc.**

**b) Gửi yêu sách đến Hội nghị Véc – xai đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc trở thành người Cộng sản.**

**c) Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập quốc tế Cộng sản và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.**

**d) Việc đọc luận cương của Lênin đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước.**

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Bản yêu sách” đã trở thành tuyên ngôn chính trị bảo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam,... Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân”.

(SGK Lịch sử 12, Bộ Cánh diều, trang 86).

**a) Tư liệu đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc xai.**

**b) Sự kiện trên đã đưa Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản.**

**c) Sau sự kiện, Nguyễn Ái Quốc khẳng định phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.**

**d) Sau năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo chủ chốt của Quốc tế Cộng sản.**

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Việt Nam là đất nước có nền văn hiến lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống quý báu như: yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa,...

Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam. Dưới chế độ thực dân, nền độc lập dân tộc và quyền tự do của đại bộ phận nhân dân bị tước đoạt. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều thất bại. Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách của dân tộc và cũng là khát vọng của cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An - vùng đất “sơn thủy hữu tình”, có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời, nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước, Vùng đất này đã sản sinh ra nhiều anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá và nhà khoa bảng nổi tiếng trong lịch sử. Vươn lên trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và thực tiễn dựng nước, giữ nước đã hun đúc nên những phẩm chất của người xứ Nghệ như: cần cù trong lao động, ý chí trong học tập và đoàn kết trong đấu tranh.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, Bộ kết nối tri thức, NXBGD, tr 89-90)

**a) Đoạn tư liệu trên nói về những yếu tố dân tộc, gia đình và quê hương ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.**

**b) Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước khi Việt Nam đang bị khủng hoảng về trầm trọng về đường lối cứu nước.**

**c) Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trong bối cảnh hệ tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam đang phát triển mạnh.**

**d)** Thực tiễn các phong trào yêu nước ở Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đã khẳng định việc tìm kiếm con đường cứu nước mới là yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam.

**Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Xuất phát từ lòng yêu nước và trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thế hệ cách mạng tiền bối, ngày 5-6-1911 Nguyễn Ái Quốc đã quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới hữu hiệu hơn. Nhưng khác với thế hệ thanh niên đầu thế kỉ hướng về Nhật Bản, Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem “nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi quay về giúp đồng bào mình”. Trong nhiều năm sau đó Người đã đi qua nhiều nước khác nhau. Ở các đại lục Á, Âu, Phi, Mĩ đã phải làm nhiều nghề rửa bát, dọn tàu, quét rác để sống và học tập. Nhờ đó Người hiểu rằng “ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo và độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bị bóc lột dã man””

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXBGD, Tập 2, tr242-243)

**a)** Đoạn tư liệu trên nói về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

**b)** Đây là quá trình Người hiểu được chân lý ban đầu.

**c)** Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX là đều có tư tưởng hướng ra nước ngoài để tìm cách cứu nước.

**d)** Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX là đều có quá trình khảo sát thực tiễn ở các nước phương Tây.

**Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“ Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó kí tên là Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 7 - 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lê-nin.

Tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức, NXBGD, tr 92)

**a)** Năm 1919, Nguyễn Tất Thành gửi đến Hội nghị Véc-xai Bản Yêu sách của nhân dân An Nam khi đang ở Pháp.

**b)** Sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

**c)** Trong bài thơ “Người đi tìm hình của nước” Chế Lan Viên viết “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười” đã phản ánh sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

**d)** Hoạt động của Người trong thời gian này là chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Tư liệu 1: “ Hỡi đồng bào bị đày đọa đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”.

Tư liệu 2: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”

(Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 10, NXBCTQG, H, 1996, tr127)

**a)** Tư liệu 1 là kết luận mà Nguyễn Ái Quốc rút ra khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lê-nin tháng 7 – 1920.



**Câu 6. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị tháng 2 năm 1930 là gì?**

**A.** Độc lập dân tộc.      **B.** Dân sinh, dân chủ.

**C.** Độc lập, tự do.      **D.** Cơm áo, hòa bình.

**Câu 7. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) là gì?**

**A.** Triệu tập và chủ trì.      **B.** Thành viên tham dự.

**C.** Quan sát viên dự bị      **D.** Chi phối hội nghị.

**Câu 8. Một trong những nội dung được Nguyễn Ái Quốc đưa ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) là gì?**

**A.** Thành lập chính phủ lâm thời.      **B.** Thành lập đội du kích Ba Tơ.

**C.** Thành lập mặt trận Việt Minh.      **D.** Lập khu giải phóng Việt Bắc.

**Câu 9. Năm 1941, địa điểm nào sau đây được Nguyễn Ái Quốc lựa chọn làm căn cứ?**

**A.** Cao Bằng.      **B.** Phú Thọ.      **C.** Lạng Sơn.      **D.** Yên Bái.

**Câu 10. Hiệp định đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ Việt Nam ký với đại diện của chính phủ Pháp năm 1946 là hiệp định nào?**

**A.** Tạm ước.      **B.** Pa-ri.      **C.** Sơ-bộ.      **D.** Giơ-ne-vơ.

**Câu 11. Tháng 12-1946, đứng trước âm mưu xâm lược Việt Nam của Pháp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hành động nào sau đây để đối phó?**

**A.** Ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.      **B.** Công bố chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

**C.** Đề ra đường lối kháng chiến đơn độc.      **D.** Đến thăm Pháp để tranh thủ hòa hoãn.

**Câu 12: "Năm xưa Bác cùng đoàn con đi chiến dịch. Núi rừng vẫn nhớ, suối vẫn trong in bóng hình của Bác.... " Chiến dịch nào sau đây được nhắc tới trong lời bài hát "Bác đang cùng chúng cháu hành quân" của nhạc sỹ Huy Thục?**

**A.** Việt Bắc (1947).      **B.** Biên giới (1950).

**C.** Thượng Lào (1953).      **D.** Hòa Bình (1952).

**Câu 13. Một trong những văn kiện lịch sử được Hồ Chủ tịch viết và trực tiếp trình bày là văn kiện nào?**

**A.** Luận cương chính trị (10/1930)      **B.** Tuyên ngôn độc lập (9/1945).

**C.** Bản Quân lệnh số 1 (8/1945).      **D.** hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954).

**Câu 14. Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài?**

**A.** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925).

**B.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1929).

**C.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (1941).

**D.** Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

**Câu 15. Một trong công lao của Nguyễn Ái Quốc/Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam là:**

**A.** Tán thành gia nhập Quốc tế III.

**B.** Tìm ra con đường cứu nước.

**C.** Đến tham dự tang lễ của Lênin.

**D.** Thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

**Câu 16. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy phong trào yêu nước, phong trào công nhân phát triển trong những năm từ 1925 trở về sau là**

**A.** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

**B.** Quá trình đàn áp dã man của Pháp

**C.** Cuộc khai thác thuộc địa lần hai.

**D.** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

**Câu 17. Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được trình bày đầu tiên trong tài liệu nào dưới đây?**

- A. Chi thị Toàn dân kháng chiến
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- C. Tác phẩm Đường cách mệnh.
- D. Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

**Câu 18. Nội dung nào dưới đây không phải là đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam đầu năm 1930?**

- A. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị.
- B. Thống nhất các tổ chức cộng sản.
- C. Soạn thảo ra Cương lĩnh chính trị.
- D. Là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

**Câu 19. Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam là gì?**

- A. Gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc-xai (6/1919) .
- B. Đọc Luận cương của Lê-nin in trên báo Nhân Đạo (7/1920) .
- C. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920).
- D. Sáng lập ra hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1921).

**Câu 20. Vì sao tại Đại hội lần XVIII của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ Ba?**

- A. bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa.
- B. Quốc tế thứ Ba giúp nhân dân ta chống Pháp.
- C. Đã đề ra đường lối cho Cách mạng Việt Nam.
- D. Giúp đỡ vật chất cho Việt Nam giành độc lập.

**Câu 21. "Lập ra đội chủ lực" là mục đích của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chỉ thị thành lập tổ chức nào sau đây?**

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1924).
- B. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội (1925).
- C. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).
- D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).

**Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những mục đích các chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các nước xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1954-1969?**

- A. Tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ.
- B. Xin tham gia vào khối Vác-sa-va.
- C. Lập ra liên minh để chống Mỹ
- D. Xin chuyển giao công nghệ cao.

**Câu 23. Tháng 2-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Côn Minh (Trung Quốc) với mục đích nào sau đây?**

- A. Đàm phán để quân Tưởng được giải giáp Nhật.
- B. Bắt liên lạc với Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- C. Tìm kiếm sự viện trợ của lực lượng Đồng minh.
- D. Xin được tham gia sâu hơn vào khối Vác-sa-va.

**Câu 24. Một trong những nội dung Nguyễn Ái Quốc đã rút ra được trong quá trình hoạt động cách mạng ở nước ngoài (1911-1941) là**

- A. Phải xây dựng được nền kinh tế thị trường.
- B. Chèn ép của các nước tư bản đối với Nga.
- C. Phải giải phóng dân tộc ở chính quốc trước.
- D. Bản chất tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 25. Nội dung nào sau đây thể hiện đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (1945-1969)?**

- A. Lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.
- B. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương.
- C. Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản.
- D. Soạn thảo các bản Hiến pháp cho dân tộc.

**Câu 26. Nội dung nào sau đây không phải là cống hiến to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1911 - 1930?**

- A. Tìm ra con đường cứu nước.
- B. Thành lập Đảng Cộng sản.
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác.
- D. Đề ra đường lối kháng chiến.

**Câu 27. Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác so với con đường truyền thống của lớp người đi trước?**

- A. Gửi yêu sách đòi Pháp thừa nhận các quyền dân tộc của Việt Nam.
- B. Tiếp thu nền văn minh phương Tây để giúp đất nước đến phú cường.
- C. Hướng về phương Tây, khảo sát thực tiễn, tìm hiểu cách mạng thế giới.
- D. Nhờ các nước phương Tây đào tạo lực lượng để chuẩn bị chống Pháp.

**Câu 28. Yếu tố nào quyết định đến sự lựa chọn con đường cứu nước theo xu hướng vô sản của Nguyễn Ái Quốc cho dân tộc Việt Nam?**

- A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- B. Con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản thất bại.
- C. Những tác động của thời đại và cuộc cách mạng vô sản.
- D. Do trí tuệ và nhãn quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

## **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Chủ tịch Hồ Chí Minh đại diện cho tiếng nói của nhân dân Việt Nam vạch trần tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ. Trong bối cảnh mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực dùng giải pháp ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của nước bạn, đóng góp vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam."*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 103)

- a) Tư liệu đề cập vai trò của Hồ Chủ tịch trên mặt trận đấu tranh ngoại giao chống Mỹ.
- b) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xóa bỏ hoàn toàn mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc.
- c) Nét nổi bật về quan điểm ngoại giao của Hồ Chí Minh là đường lối độc lập, tự chủ.
- d) Chính sách ngoại giao có đóng góp quyết định đến thắng lợi kháng chiến chống Mỹ.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Trải qua gần 10 năm nghiên cứu, học tập, tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin đăng trên báo Nhân đạo. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam là đi theo con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (12/1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và một trong những người Sáng lập Đảng Cộng sản Pháp."*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 95).

- a) Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là khảo sát, lựa chọn.
- b) Việc gia nhập Quốc tế Cộng sản của Nguyễn Ái Quốc là 1 lựa chọn ngẫu nhiên.

c) Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản.

d) Với sự kiện 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn chỉnh lý luận giải phóng dân tộc.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Tôn chỉ mục đích thành lập của Mặt trận Việt Minh là: "Tiên hiệp hết thầy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo, xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn". Từ khi Mặt trận Việt Minh ra đời, "toàn bộ phong trào chống phát xít Pháp - Nhật của nhân dân ta mang tên là phong trào Việt Minh, cái tên tiêu biểu cho lòng yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc ta."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 99).

a) Mặt trận Việt Minh có mục tiêu cao nhất là giải phóng các dân tộc ở Đông Dương.

b) Mặt trận Việt Minh xây dựng lực lượng chính trị to lớn cho Cách mạng tháng Tám.

c) Mặt trận Việt Minh ra đời còn nhằm phối hợp với các lực lượng Đồng minh thế giới.

d) Mặt trận Việt Minh chính là tổ chức lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Trung ương đã quyết định cần tích cực chuẩn bị cho cuộc họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội đại biểu. Bác giục chuẩn bị cho kịp họp hai hội nghị quan trọng này từ tháng 7... Giữa lúc công việc bận bịu như thế, Bác bỗng bị mệt... Lúc nào tỉnh, Bác chỉ nói chuyện tình hình: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 100).

a) Tư liệu đề cập đến giai đoạn chuẩn bị khẩn trương cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

b) Hội nghị toàn quốc của Đảng đã thông qua quyết định phát động cao trào kháng Nhật.

c) Tổng khởi nghĩa diễn ra trong thời cơ hết sức thuận lợi cả khách quan và chủ quan.

d) "Thời cơ thuận lợi" ở đây chỉ sự kiện kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam ngã gục.

**Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau:**

"Xuất phát từ lòng yêu nước và trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thế hệ cách mạng tiền bối, ngày 5-6-1911 Nguyễn Ái Quốc đã quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới hữu hiệu hơn. Nhưng khác với thế hệ thanh niên đầu thế kỉ hướng về Nhật Bản, Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem "nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi quay về giúp đồng bào mình". Trong nhiều năm sau đó Người đã đi qua nhiều nước khác nhau Ở các đại lục Á, Âu, Phi, Mĩ đã phải làm nhiều nghề rửa bát, dọn tàu, quét rác để sống và học tập. Nhờ đó Người hiểu rằng "ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo và độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bị bóc lột dã man"

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXBGD, Tập 2, tr242-243)

a) Đoạn tư liệu trên nói về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

b) Đây là quá trình Người hiểu được chân lý bạn thù.

c) Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX là đều có tư tưởng hướng ra nước ngoài để tìm cách cứu nước.

d) Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX là đều có quá trình khảo sát thực tiễn ở các nước phương Tây.

**Câu 5: Cho tư liệu sau:**

**Tư liệu 1:** "Hỡi đồng bào bị đày đọa đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"

**Tư liệu 2:** “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”

(Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 10, NXBCTQG, H, 1996, tr127)

**a)** Đây là kết luận mà Nguyễn Ái Quốc rút ra khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lê-nin tháng 7 – 1920.

**b)** Con đường cách mạng mà Nguyễn Ái Quốc lựa chọn là theo con đường của cách mạng tháng Mười Nga.

**c)** Kể từ đây Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba.

**d)** Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX là đều chuyển biến từ chủ nghĩa yêu nước sang lập trường chủ nghĩa Mac-Lenin.

**Câu 6: Cho đoạn tư liệu sau:**

“Đến năm 1929, Hội VNCMTN đã xây dựng được cơ sở ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước. Số hội viên đã lên tới 1500 người. Thông qua việc tăng cường phát triển tổ chức, mở rộng địa bàn hoạt động của các hội viên, Hội VNCMTN đã góp phần tuyên truyền tư tưởng Mac-Lenin, phổ biến chủ trương đường lối của Hội trong nhân dân, tích cực thúc đẩy phong trào cách mạng Việt Nam chuyển nhanh theo xu hướng cách mạng vô sản. Hội đóng vai trò tích cực trong việc chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập 1 đảng cộng sản chân chính ở Việt Nam.”

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXBGD, Tập 2, tr270)

**a)** Địa bàn hoạt động của Hội VNCMTN ở cả trong nước và nước ngoài.

**b)** Hội VNCMTN đã góp phần tuyên truyền tư tưởng Mac-Lenin, phổ biến chủ trương đường lối của Hội cho giai cấp tư sản.

**c)** Lý luận cách mạng mà Hội VNCMTN truyền bá về nước là lý luận cách mạng vô sản.

**d)** Hội là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam vì đã chuẩn bị điều kiện trực tiếp cho việc thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

**Câu 7: Cho đoạn tư liệu sau:**

“Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to – là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”.

(Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trích trong Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.623)

**a)** Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân Việt Nam bắt đầu từ giữa thế kỉ XIX.

**b)** Ngày 27 - 01 - 1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết đã đánh dấu thực hiện mục tiêu “đánh cho Mỹ rút”.

**c)** Ý chí thống nhất bảo vệ hoà bình của hai siêu cường Xô - Mỹ là nhân tố quan trọng tác động đến cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1975.

**d)** Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam (1954 – 1975) chứng tỏ thắng lợi của đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào tình hình quốc tế và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

**Câu 8: Cho các thông tin sau:**

“ - Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941).

- Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng.

- Tháng 8 - 1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh, sang Trung Quốc tìm sự liên minh quốc tế. Tháng 9 - 1944, Hồ Chí Minh trở về nước tiếp tục lãnh đạo cách mạng.

- Tháng 8 - 1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, và được cử làm Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, Bộ kết nối tri thức, NXBGD, tr 93)

**a)** Những hoạt động trên nói về đóng góp của Nguyễn Ái Quốc đối với thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945.

**b)** Để tập trung thực hiện cuộc cách mạng DTDCND, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) đề ra chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh.

**c)** Với những chủ trương tại Hội nghị 8, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng được đề ra từ Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11/1939).

**d)** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là thành quả lớn nhất của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân 1930 - 1945.

**Câu 9: Cho đoạn tư liệu sau:**

“Từ ngày 3 đến 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tham gia Hội nghị có các đồng chí Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh (đại biểu Đông Dương Cộng sản đảng); Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm (đại biểu An Nam Cộng sản đảng). Đại biểu Đông Dương Cộng sản liên đoàn không đến kịp. Hội nghị nhất trí thành lập đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Ngày 3 tháng 2 năm 1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”.

(Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>)

**a)** Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có sự tham gia của ba tổ chức cộng sản.

**b)** Hội nghị do Nguyễn Ái Quốc chủ trì tại Quảng Châu – Trung Quốc.

**c)** Hội nghị nhất trí lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.

**d)** Hội nghị có giá trị như một Đại hội thành lập Đảng vì đề ra được đường lối sách lược cho Cách mạng Việt Nam.

**Câu 10: Cho tư liệu sau về tác phẩm Đường Kách mệnh**

“Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi... Đảng có vững thì cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.

(Hồ chí Minh toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 289)

**a)** Tác phẩm Đường Kách mệnh là tập hợp những bài giảng mà Nguyễn Ái Quốc tập hợp trong lớp huấn luyện cán bộ cách mạng tại Trung Quốc.

**b)** Đoạn tư liệu trên nói về vai trò của Đảng tư sản đối với cách mạng.

**c)** Báo Thanh niên và Đường Kách mệnh đã trang bị lý luận giải phóng dân tộc cho nhân dân.

**d)** Đường Kách mệnh là Tác phẩm thứ 2 của Nguyễn Ái Quốc đã đề cập đến vấn đề chiến lược và sách lược cách mạng giải phóng dân tộc sau báo Thanh niên.

**Câu 11: Cho tư liệu sau:**

“Khóa họp lần thứ 24 của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1987 đã ban hành nghị quyết với nội dung: “Năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm Ngày sinh của Chủ tịch HCM, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của VN”. Nghị quyết là sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp to lớn của Chủ tịch HCM”.

(Trích Sách GK 12- Kết nối tri thức – Trang 94).

- a) Thế giới đã ghi nhận những đóng góp to lớn của Chủ tịch HCM đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc trên thế giới.
- b) Thế giới đã ghi nhận những đóng góp to lớn của Chủ tịch HCM đối cuộc đấu tranh vì hòa bình an ninh thế giới.
- c) Sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp to lớn của Chủ tịch HCM là niềm vinh hạnh của cả dân tộc ta.
- d) Công lao to lớn đầu tiên của Chủ tịch HCM đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam là lãnh đạo thắng lợi CMT8/1945.

**Câu 12: Cho đoạn tư liệu sau:**

“Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Con đường dẫn đến chủ nghĩa Lê-nin, trích trong HCM toàn tập, tập 12, Sđd, trang 562)

- a) Đoạn trích nhắc đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc bắt gặp Luận cương của Lê-nin.
- b) Cảm xúc vui mừng, sung sướng của Nguyễn Ái Quốc khi bắt gặp Luận cương của Lê-nin.
- c) Sau khi bắt gặp Luận cương của Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định đây là con đường cứu nước đúng đắn của dân tộc.
- d) Nguyễn Ái Quốc bắt gặp Luận Cương của Lê-nin khi Người đang hoạt động trong phong trào công nhân Nga.

**Câu 13: Cho đoạn tư liệu sau:**

“Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi...Đảng có vững thì cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin...”

(Trích Đường cách mệnh trong hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr.289)

- a) Sự cần thiết phải thành lập một chính Đảng vô sản lãnh đạo cách mạng.
- b) Khẳng định sự tin theo chủ nghĩa Lê-nin của Nguyễn Ái Quốc.
- c) Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến sự thành công của cách mạng.
- d) Khẳng định Đảng ra đời cách mạng Việt Nam sẽ tất yếu sẽ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

**Câu 14. Cho đoạn tư liệu sau:**

“Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước ở châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại

*Pháp gửi tới Hội nghị Véc – Xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó kí tên là Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7 -1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam”.*

(Trích SGK lớp 12 Kết nối tri thức – trang 92).

**a)** Trước khi tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã trải qua quá trình tìm tòi, trình khảo nghiệm lâu dài.

**b)** Nguyễn Ái Quốc sẵn sàng chịu trách nhiệm khi quyết định kí tên trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Véc-xai.

**c)** Tháng 7-1920, đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – chuyển từ lập trường yêu nước sang lập trường vô sản.

**d)** Một trong những công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng VN là quyết định chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam.

**Câu 15. Cho đoạn tư liệu sau:**

*“Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước ở châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc – Xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó kí tên là Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7 -1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam”.*

(Trích SGK lớp 12 Kết nối tri thức – trang 92).

**a)** Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam là đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**b)** Sau khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin, Người khẳng định đây chính là con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**c)** Việc Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước, nhiều châu trong thời gian từ 1911 đến 1917, đã giúp Người đưa ra quyết định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**d)** Việc Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng ở nước ta.

**BÀI 17: DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG LÒNG NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Một trong những quốc gia ở châu Mỹ đã dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh là

- A.** Canada.      **B.** Cuba.      **C.** Ecuador.      **D.** Pê-ru.

**Câu 2.** Một trong những quốc gia có nhiều di tích gắn với các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1941) là

- A.** Hàn Quốc.      **B.** Canada.      **C.** Pháp.      **D.** Cu-ba.

**Câu 3.** Năm 1976, thành phố nào sau đây được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh

- A.** Sài Gòn – Gia Định.      **B.** Hà – Nam – Ninh.  
**C.** Quảng Đà.      **D.** Hậu Giang.

**Câu 4.** Trong cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh có “ham muốn tột bậc”, đó là

- A.** Việt Nam sẽ trở thành cường quốc số 1.

**B.** vô sản các nước đoàn kết, đồng tâm lại.

**C.** độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam.

**D.** không còn cuộc chiến tranh nào diễn ra.

**Câu 5.** Dân tộc đã lấy họ của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm họ chung cho tất cả mọi người là

**A.** Vân Kiều.

**B.** Xơ Đăng.

**C.** Khơ-me.

**D.** Ba Na.

**Câu 6.** Trong những năm 1954 - 1969, một trong những nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Nam sau khi "đánh cho Mỹ cút", giang sơn thu về một mối là

**A.** được miễn thuế nông nghiệp.

**C.** được ra thăm lăng Bác.

**B.** được đón Bác vào thăm.

**D.** có một cuộc sống giàu có.

**Câu 7.** Tại sao trong quá trình hoạt động cách mạng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh liên tục thay đổi họ tên, bí danh?

**A.** Tránh mật thám truy lùng.

**C.** Quốc tế cộng sản yêu cầu.

**B.** Cần viết nhiều loại hồ sơ.

**D.** Tăng sự thu hút nhân dân.

**Câu 8.** Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (9-1969), nhân dân miền Nam đã làm gì để tưởng nhớ Người

**A.** Tấn công chống chính quyền Diệm.

**B.** Cử các đại biểu ra Bắc dâng hương.

**C.** Xây dựng nhiều khu tưởng niệm.

**D.** Nhân dân đã đồng loạt đi đưa tang.

**Câu 9.** Một trong những di sản thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho nhân dân Việt Nam là gì?

**A.** Bản Di chúc của Người.

**C.** Lăng Hồ Chí Minh.

**B.** Lời Kêu gọi kháng chiến.

**D.** Quảng trường Hồ Chí Minh.

**Câu 10.** Loài cây nào sau đây đã được nhân dân miền Nam kính dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh

**A.** Nhãn lồng.

**B.** Cam canh.

**C.** Vải thiều.

**D.** Vú sữa.

**Câu 11:** "... trong trái tim tôi". Từ còn thiếu trong dấu ... là

**A.** miền Nam.

**C.** nước Nga.

**D.** các đồng chí.

**B.** miền Trung.

**Câu 12.** Vì sao trong quá trình hoạt động ở nước ngoài (1911-1941) Nguyễn Ái Quốc luôn nhận được sự trân trọng giúp đỡ của nhiều nhân vật uy tín, nổi tiếng trên thế giới?

**A.** Nhân cách cao đẹp của Người.

**B.** Quốc tế cộng sản đã can thiệp.

**C.** Do đề nghị hỗ trợ của Liên Xô.

**D.** Do nguyện vọng của nhân dân.

**Câu 13.** Vì sao chúng ta cần học tập đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?

**A.** Được thăng quan tiến chức.

**B.** Tăng thu nhập và có địa vị.

**C.** Hoàn thiện bản thân mình.

**D.** Để được kết nạp vào Đảng

**Câu 14.** Vì sao rất nhiều trí thức, nhà khoa học sau khi được gặp Hồ Chủ tịch đã sẵn từ bỏ vinh hoa phú quý cả đời dấn thân vào con đường cách mạng đầy gian khổ?

**A.** Dùng chức vụ, địa vị khi cách mạng thắng lợi để lôi kéo.

**B.** Bác cho họ thấy được dân tộc, Tổ quốc là quan trọng nhất.

**C.** Cuộc sống ở nước ngoài luôn bị mật thám theo dõi, quản lý.

**D.** Điều kiện làm việc quá khó khăn sau Chiến tranh thế giới hai

**Câu 15.** Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có tác dụng như thế nào đến đời sống chính trị - xã hội Việt Nam?

- A.** Lan tỏa và mang lại những giá trị tích cực.
- B.** Giảm bớt tỷ lệ thất nghiệp trong nhân dân.
- C.** Thay đổi cơ cấu dân cư theo vùng kinh tế.
- D.** Ổn định cuộc sống cho nhân dân vùng cao.

**Câu 16.** Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết văn, làm thơ với mục đích là

- A.** trở thành văn, nhà thơ nổi tiếng.
- B.** phục vụ nhân dân và cách mạng.
- C.** để thu hút sự ủng hộ của quốc tế.
- D.** đánh vào tâm lý giặc ngoại xâm.

**Câu 17.** Con đường nào sau đây được xem là biểu tượng cho khát vọng độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc Việt Nam?

- A.** Đường Hồ Chí Minh trên biển.
- B.** Đường sắt Cao tốc Bắc Nam.
- C.** Đường sắt trên cao ở Hà Nội.
- D.** Đường quốc phòng ven biển.

**Câu 18.** Nhận định “Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng đúng hay sai? Vì Sao?

- A.** Sai, vì tư tưởng Hồ Chí Minh đã không còn phù hợp với thực tiễn cách mạng.
- B.** Đúng, vì tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng của lý luận cách mạng Việt Nam.
- C.** Đúng, vì tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản vô giá đối với nhân dân Việt Nam.
- D.** Sai, vì Đảng xem chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho mọi hành động.

**Câu 19.** Nhận định nào sau đây là đúng về vị trí của Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào công sản và công nhân quốc tế?

- A.** Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ lỗi lạc.
- B.** Người lãnh đạo cao nhất của Quốc tế công sản.
- C.** Hoạch định đường lối cho các dân tộc thuộc địa.
- D.** Biểu tượng cho nền hòa bình, an ninh của thế giới.

**Câu 20.** I. Gandi nhận xét Chủ tịch Hồ Chí Minh là “nhà lãnh đạo vĩ đại và kiên định”. Nhận định trên đúng hay sai? Vì sao?

- A.** Đúng, vì cả cuộc đời của Người chỉ mong muốn đem lại hạnh phúc cho dân tộc.
- B.** Sai, vì Bác đã có sự thay đổi từ lập trường yêu nước đến với chủ nghĩa công sản.
- C.** Đúng, vì khi thành lập Đảng, Bác không thực hiện chỉ thị của Quốc tế công sản.
- D.** Sai, vì Bác chỉ kiên định đối với nhân dân Việt Nam không quan tâm đến quốc tế.

**Câu 21.** Điểm chung của các ông Nguyễn Sơn, Nguyễn Bình, Trần Đại Nghĩa sau khi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh là đều

- A.** cống hiến trọn cuộc đời mình cho đất nước.
- B.** đã được thụ phong quân hàm cấp Đại tướng.
- C.** trở thành lãnh đạo cao cấp trong Chính phủ.
- D.** từ người yêu nước trở thành người công sản.

**Câu 22.** Những câu thơ sau đây thể hiện phong cách đạo đức nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

“Nhà gác đơn sơ một góc vườn



B. xây dựng hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong văn học.

C. phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

D. nâng cao năng lực học tập của nhân dân trong thời đại mới.

## Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

### Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội".

(Tập biên bản của Đại Hội đồng UNESCO, trích trong: UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.72 - 73)

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho dân tộc Việt Nam.

b) Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO ghi nhận có nhiều đóng góp cho nhân loại.

c) Liên hợp quốc đã ghi nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là "Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam" vào dịp kỉ niệm 45 năm Cách mạng tháng Tám thành công.

d) Nhân dân Việt Nam và thế giới vinh danh và tri ân Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức khác nhau và nối tiếp qua nhiều thế hệ.

### Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"... Từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hi sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ".

(Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9-9-1969 tại Hà Nội, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.626)

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam và thế giới.

b) Theo nội dung đoạn tư liệu, không chỉ tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc và nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đóng góp quan trọng về nhiều mặt trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, giáo dục,...

c) UNESCO ghi nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam vào đúng dịp kỉ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) UNESCO ra nghị quyết yêu cầu các nước thống nhất việc xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976, Quốc hội khóa VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghị quyết về việc đặt tên, Quốc hội đã nêu rõ: "Xét rằng, nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định luôn luôn tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tha thiết với việc thành phố mang tên Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của sự kế thừa, kết tinh, phát triển và nâng cao các giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác, đưa đến sự ra đời của nhiều tác phẩm âm nhạc, thơ ca, kịch, nhiếp ảnh, hội hoạ, ở trong nước và trên thế giới.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 108)

a) Thành phố Sài Gòn đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh theo ý nguyện của Hồ Chủ tịch.

b) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao các giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại.

c) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng tác nghệ thuật ở trong nước và trên thế giới.

d) Những sáng tác nghệ thuật về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh đa dạng và phong phú.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Nhằm phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, tháng 11-2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 06/CT/TW, phát động cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động đã lan toả và mang lại hiệu quả tích cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội. Năm 2016, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Chỉ thị 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xác định gắn với quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 108)

- a) Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là cuộc vận động lớn, tích cực.
- b) Cuộc vận động trên nhằm thực hiện theo những ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- c) Cuộc vận động trên đã đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
- d) Tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là di sản văn hóa chung của nhân dân Việt Nam.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976, Quốc hội khóa VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghị quyết về việc đặt tên, Quốc hội đã nêu rõ: “Xét rằng, nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định luôn luôn tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tha thiết với việc thành phố mang tên Người.*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của sự kế thừa, kết tinh, phát triển và nâng cao các giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác, đưa đến sự ra đời của nhiều tác phẩm âm nhạc, thơ ca, kịch, nhiếp ảnh, hội hoạ, ở trong nước và trên thế giới.*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 108).

- a) Thành phố Sài Gòn đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh theo ý nguyện của Hồ Chủ tịch.
- b) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao các giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại.
- c) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng tác nghệ thuật ở trong nước và trên thế giới.
- d) Những sáng tác nghệ thuật về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh đa dạng và phong phú.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“Cố Tổng thống Chile Xanvado Agiende đã phát biểu : “Đằng sau vẻ bề ngoài mềm mỏng của Ông là một tinh thần quật cường, dũng cảm, bất khuất... Lúc đầu người phương Tây chỉ cười bộ quần áo của Ông, xong rồi nhiều người nhận rõ rằng bộ quần áo đặc biệt của Ông chứng tỏ cho dù bất cứ ở đâu, giữa những người thượng lưu hay giữa đám đông quần chúng, không bao giờ Ông quên mình là người trong quần chúng của đất nước Việt Nam yêu quý của mình... Nếu ai muốn tìm một từ có thể tóm gọn tất cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì đó là một sự hết sức giản dị và hết sức khiêm tốn của Ông <sup>(1)</sup>”.*

(Trích phát biểu của Tổng thống Chi Lê Xanvado Agiendê trên báo dân tộc của Ấn Độ ngày 05/09/1969)

- a) Điểm giống ở Chủ tịch Hồ Chí Minh so với những nhà lãnh đạo khác trên thế giới có lẽ là ở sự gần gũi, giản dị.
- b) Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh sống về đạo đức cách mạng, về sự khiêm tốn, giản dị, chân thành.
- c) Trang phục giản dị của chủ tịch Hồ Chí Minh chủ yếu xuất phát từ bối cảnh đất nước đang còn nhiều khó khăn do chiến tranh.

**d)** Tư tưởng, lối sống, phong cách, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di sản lớn của Việt Nam.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“Trong nửa sau thế kỉ XX, có một từ đã xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hoà bình trên thế giới, một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa: đấu tranh, dũng cảm, anh hùng; và nó còn có ý nghĩa là chiến thắng, độc lập, tự do. Từ đó là **Việt Nam** và có một cái tên đã luôn gắn liền với từ này – từ chỉ tên của một đất nước. Đó là **Hồ Chí Minh**”.*

(Ro-mét Chan-đờ-ra, Việt Nam và cuộc đấu tranh vì hoà bình, tự do, độc lập, trích trong: Việt Nam trong thế kỉ XX, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.48)

**a)** Đoạn tư liệu thể hiện sự đánh giá cao của tác giả đối với Việt Nam và đối với Hồ Chí Minh.

**b)** Đoạn tư liệu trên cho thấy tên tuổi của Hồ Chí Minh gắn liền với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và những phẩm chất của con người Việt Nam.

**c)** Đoạn tư liệu cho thấy sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và các nước Đông Nam Á là yếu tố quyết định tạo nên tên tuổi của Hồ Chí Minh.

**d)** Đoạn tư liệu cho thấy ngày nay quá trình bảo vệ và kiến tạo hoà bình trên thế giới vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi quan điểm của Hồ Chí Minh.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*"Chủ tịch Hồ Chí Minh là ngọn cờ đầu của giải phóng dân tộc. Người đã dẫn dắt triệu triệu người Việt Nam cùng hàng ngàn triệu người nô lệ hơn 100 nước trên thế giới vùng lên giành độc lập tự do, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Người đã làm nên cuộc đảo lộn thế giới chưa từng có từ sau khi chủ nghĩa tư bản lật đổ đế chế La Mã cổ xưa. Người đã vẽ lại bản đồ thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là Danh nhân văn hóa thế kỷ XX".*

(Trích Từ điển Danh nhân văn hóa thế giới, trang 332-333)

**a)** Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà văn hoá lớn của nhân loại đã được UNESCO ghi danh.

**b)** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam và trên thế giới là nhờ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**c)** Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam và các thuộc địa.

**d)** Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời chiến đấu không ngừng nghỉ không chỉ cho dân tộc Việt Nam mà còn cho cả nhân dân lao động thế giới.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“Trong nửa sau thế kỉ XX, có một từ đã xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hoà bình trên thế giới, một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa; đấu tranh, dũng cảm, anh hùng, và nó còn có ý nghĩa là chiến thắng, độc lập, tự do. Từ đó là Việt Nam. Và có một cái tên đã luôn gắn liền với từ này - từ chỉ tên của một đất nước. Đó là Hồ Chí Minh”.*  
(Ro-mét Chan-đờ-ra, “Việt Nam và cuộc đấu tranh vì hoà bình, tự do và độc lập”,

Trích trong: Việt Nam trong thế kỉ XX, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.48).

**a)** Đoạn tư liệu thể hiện sự kính trọng, ngưỡng mộ của nhân dân thế giới đối với chủ tịch Hồ Chí Minh

**b)** Đoạn tư liệu khẳng định Việt Nam và Hồ Chí Minh đã mở ra cho nhân dân các nước thuộc địa con đường đi đến giải phóng.

**c)** Đoạn tư liệu trên cho biết Hồ Chí Minh là một nhà văn hoá lớn của Việt Nam, nhờ có Người mà Việt Nam trở thành một biểu tượng văn hoá của nhân loại.

**d)** Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, góp phần bảo vệ và kiến tạo hoà bình thế giới.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

- *“Nhân loại đã mất đi một vị lãnh tụ vĩ đại, một người thầy Mácxít - Lêninnít xuất sắc”* - Điện chia buồn về việc Hồ Chí Minh từ trần, Đảng Cộng sản Mỹ

- *“Tin đồng chí Hồ Chí Minh từ trần đã khiến cho hàng trăm triệu người trên thế giới xúc động và suy nghĩ (...). Người đã tạo nên một cuộc đời anh hùng của mình một cách khách quan, chứ không phải là do tính chất cao siêu của chủ nghĩa anh hùng cá nhân”* - Xã luận Báo Đoàn kết - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Italy ra ngày 5-9-1969

- *“Nhiều kẻ thù của Người tỏ lòng khâm phục và kính trọng đối với Người. Nhiều người tự do ở phương Tây đã ca ngợi những cống hiến của Người cho sự tiến bộ của nhân loại... Là một trong những người hiếm có, được lịch sử giao phó, Người tiêu biểu cho một nền đạo đức mới, đạo đức Mácxít mang đầy tính nhân văn sâu sắc và đầy tinh thần xả thân quên mình”*

Báo Diễn đàn Canada ngày 10-9-1969

**a)** Sự ra đi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mất mát, một tổn thất to lớn, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho nhân loại.

**b)** Hồ Chí Minh là một lãnh tụ vĩ đại, một người thầy Mácxít - Lêninnít của tất cả những người cộng sản trên thế giới.

**c)** Các tư liệu trên ca ngợi nhân cách cao đẹp của Hồ Chí Minh, khiến kẻ thù của Người phải run sợ.

**d)** Những cống hiến vĩ đại của Hồ Chí Minh không chỉ cho dân tộc Việt Nam mà còn góp phần quan trọng trong sự phát triển chủ nghĩa Mác Lênin ở Mỹ, Italia, Canada.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“.. Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.*

*Nhận thấy những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hoá hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của mình...”*

(Tập biên bản của Đại hội đồng UNESCO, trích trong UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, 2014, tr. 72-73)

**a)** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

**b)** Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới.

**c)** UNESCO đã tôn vinh chủ tịch Hồ Chí Minh vì những đóng góp của người.

**d)** Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp to lớn, sẽ sống mãi trong lòng mỗi người dân Việt Nam.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“Hồ Chí Minh không những tìm ra con đường đi tới tự do, mà còn sáng lập và xây dựng công cụ lãnh đạo là chính đảng Mác-Lênin. ... Người đã trở thành biểu tượng Anh hùng và cách mạng trên toàn thế giới. Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật vĩ đại nhất trong thời đại.*

*Cuộc đời và các tác phẩm của Người sống mãi để thôi thúc những thế hệ tiếp nối và những thế hệ chưa chào đời. Nhà lãnh đạo Việt Nam vĩ đại này đã để lại một di sản tinh thần thôi thúc ý chí mọi người và thúc đẩy những hành động lớn lao trong sự nghiệp tự do và chủ nghĩa cộng sản trong các nhà cách mạng trên toàn thế giới!”.*

(Trích “Di sản của Hồ Chí Minh”- Từ World daily số báo ra ngày 20-9-1969)

- a)** Đoạn tư liệu trên đề cập đến công lao to lớn của Hồ Chí Minh với dân tộc ta.
- b)** Một trong những công lao to lớn của người là tìm thấy con đường cách mạng tư sản cho nhân dân Việt Nam.
- c)** Những gì mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho hiện tại và tương lai còn nguyên giá trị.
- d)** Chủ tịch Hồ Chí Minh được đánh giá cao trong phong trào cách mạng thế giới.